THÁNH KINH báo

ĐẶC BIỆT
GIÁNG-SINH

CƠ-QUAN
BỒI LINH
HỘI-THÁNH
TIN-LÀNH
VIỆT-NAM

BÁO TIN LÀNH * CHUNG QUANH VẤN ĐỀ
CHÚA JÊSUS GIÁNG SINH * THẤY CHÚA
* CUỘC CHIẾN TRANH PHI DẠNG THỨC
* HÀNH TRÌNH VÀO BÊT-LÊ-HEM * NGÔI SAO
ĐÊM NOEL * THEO CHÂN MỤC TỬ * CHÚA ĐÃ
GIÁNG SINH * NHÌN QUA MÁNG CỎ * BÊT-
LÊ-HEM * NOEL CỦA DŨNG * SÊ-SA AU-GÚT-
TƠ, QUI-RI-NI-U, HÊ-RÔT, YẾU-NHÂN CỦA LỊCH-
SỬ * MARI * BẢY KỲ QUAN CỦA SỰ CẦU
NGUYỆN * BA MÙA GIÁNG-SINH * CHIẾC
SAO CỦA TÂM * NGƯỜI TRẦN HỠI v. v...

* * * MS. DƯƠNG-KỲ — MS. LƯU-VĂN-MÃO — PHẠM-QUAN-MINH — NGUYỄN-SINH — NGUYỄN-HOÀNG-BÌNH — NGUYỄN-HỮU — LINH-CƯƠNG — NGUYỄN-NGỌC-DIỆP — NGUYỄN-ĐỨC-TUẤN — NGƯỜI TRẺ TUỔI — THỤ-ÂN — QUANG-HẠNH — A. R. G. — KIỀU-THÚY-HẰNG — THANH-HỒNG-ÂN — LÊ-NGỌC-VINH, v.v...

338

MỪNG

LỄ KỶ-NIỆM

Chúa Giáng-Sinh

ngày

25 - 12 - 1966

THÁNH-KINH BÁO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng – CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút : Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thơ-ký tòa-soạn : Mục-sư NGUYỄN-THANH-HẰNG

LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 150 đồng, nửa năm 80 đồng, mỗi số 15 đồng

Bài-vở, và thư-từ xin gởi cho : Mục-sư CHỦ-BÚT

Hộp thơ 329 Saigon

đặc biệt ! GIÁNG-SINH (44 trang)

HỘP THƯ

— Bạn Nguyễn-thanh-Tùng KBC. 4162. *Tin đến chậm quá, chúng tôi đã chuyển lời của bạn cho bà Mục-sư Nguyễn-Anh.*

— Mục-sư Trần-văn-Tùng. *Có tiếp được tin tức Phú-quí. Sẽ đăng sau.*

— Cụ Lưu-Tung ,Duy-xuyên. *Có nhận được 3 bài thơ. Cám ơn. Còn xem.*

— Em Lê-văn-Thiện, Đà-nẵng. *Có nhận được bài làm chứng. Còn xem.*

— Cụ Mục-sư Lê-Châu. *Có nhận được bài. Sẽ đăng. Cám ơn.*

— Mục-sư Nguyễn-lập-Mà. *Có nhận được 2 bài. Xin viết ngắn hơn. Cám ơn.*

— Bà Thanh-Hà. *Có nhận được bài. Cám ơn lắm. Sẽ đăng số báo sau.*

— Mục-sư Dương-Thạnh. *Có nhận được bài của Y C. do ông chuyển đến. Còn xem.*

— Mục-sư Tạ-Kế. *Nhận được tin tức Chiến-dịch Tin-lành. Sẽ đăng sau.*

— T.Đ. Đặng-đình-Phúc. *Nhận được bài làm chứng. Còn xem.*

— Bạn Nguyễn-hữu-Bình. *Có nhận được bài đố Kinh-thánh. Trễ quá. Sẽ đăng lần khác.*

TIN TỨC

Gio-linh. Nhà thờ Chúa đang được xây cất dỡ-dang mà phải đình chỉ hơn tháng nay vì thiếu tiền. Con cái Chúa tại đây quá ít oi mà lại nghèo-khó. Kính xin các tôi-tớ con cái Chúa cầu-nguyện và ủng-hộ đặc-biệt cho. Thơ-từ và tiền bạc xin gởi về : *Truyền đạo Bùi Phiên Hội-thánh Tin-lành Gio-linh (Quảng trị).*

Ban-mê-thuột. Hội-đồng Bồi-linh khu-vực Ban-mê-thuột, Quảng-đức họp tại nhà thờ Ban-mê-thuột ngày 22 và 23-10-66. Giáo-sĩ Ziemer, Giáo-sĩ F. Irwin và Chủ-nhiệm Trần trọng Thục giảng cho Hội-đồng. Hai buổi tối, các chấp-sự nhóm lại để nghe thuyết-trình về đề-tài chứng đạo và Trường Chúa-nhựt. Hội đồng nầy đã gây được ý-thức sâu rộng cho các chấp-sự trên đường phục-vụ chúa. A-lê-lu-gia. *Mục-sư Nguyễn văn Thìn.*

(Xin xem tiếp trang 43)

THÁNH-KINH BÁO *hân hạnh giới thiệu cùng anh chị em tín-hữu : Tạp chí* **NƯỚC SỐNG** *đã chính thức được Ban-trị-sự Tổng-Liên-Hội, Hội-thánh Tin-lành Việt-nam cho phép phổ biến trong các chi-hội.*

Tạp-chí **NƯỚC SỐNG** *do ông Trần-văn-Quân làm chủ-nhiệm kiêm chủ-bút, được biếu không cho các con cái của Chúa. Vậy anh chị em nào muốn nhận được* **NƯỚC SỐNG** *xin gởi thơ cho :*

Ô. TRẦN-VĂN-QUÂN

Trưởng-ty Ngân-khố LONG-AN

TRÂN-TRỌNG GỞI ĐẾN TOÀN-THỂ TÔI-TỚ CON-CÁI CHÚA TRÊN TOÀN-QUỐC LỜI CHÚC MỪNG CHÂN-THÀNH TRONG DỊP LỄ **CHÚA CỨU-THẾ GIÁNG-SANH.**

Ban Biên-tập THÁNH-KINH BÁO
Nhân-viên Phòng Sách Tin-Tành
Nhân-viên Ấn-loát

BÁO TIN LÀNH

« Đừng sợ chi, vì nầy ta báo cho các ngươi một Tin-lành... » (Lu-ca 2 : 01)

HIỆT-TƯỞNG trong đêm Cứu-Chúa giáng sinh, vị thiên sứ được mạng-lệnh cấp-báo tin-lành cho các gã chăn-chiên đã hân-hoan và hãnh-diện biết bao, bay nhanh như chớp-nhoáng. Vì suốt thời gian vô-tận, không có tin dữ nào khủng-khiếp bằng tin tội-nhơn sẽ bị hư mất đời đời, và cũng không có tin-lành nào hỉ-lạc bằng tin Con độc-sinh của Đức Chúa Trời giáng thế để cứu vớt tội-nhơn, đưa họ vào nơi hạnh-phúc đời đời.

Chính vì lẽ đó mà tiên-tri Ê-sai khi miêu-tả về kẻ sẽ đem tin lành hạnh-phúc, rao sự bình-an và cứu-chuộc, thì nói rằng: « Chơn của những kẻ ấy trên các núi là xinh-đẹp dường nào! » Sứ-đồ Phao-lô cũng đồng ý như vậy khi ông viết thơ La-mã 10 : 15. Ông lại còn nói thêm : « Tôi lấy làm vinh mà rao Tin-lành ở nơi nào

TIN ĐẶC-BIỆT :

Tấn-sĩ Billy GRAHAM đến Việt-Nam

BILLY GRAHAM

Nhà truyền-giáo trứ-danh BILLY GRAHAM đến Việt-Nam và sẽ giảng đặc-biệt cho Hội-Thánh dân-sự tại Nhà thờ Quốc-Tế, số 7 đường Trần-Cao-Vân, Saigon. Buổi sáng thứ TƯ 21-12-66 từ 8g30 đến 10g. Dịp may ít có, các con-cái Chúa nên đến dự thính.

danh Đấng Christ chưa được truyền ra » (Rô 15 : 20).

Cũng chính vì lẽ đó mà trải qua 20 thế kỷ, Hội-thánh đã tổ-chức Ban chứng-đạo, Ban Truyền-đạo Tin-lành, Chiến-dịch Tin-lành, Hội Truyền-giáo ngoại-quốc. Biết bao mồ hôi, nước mắt đã đổ ra, biết bao dấu chơn nhuộm huyết còn lưu lại đã chứng cho hậu thế về trách-nhiệm và phước hạnh của sự giảng Tin-lành. Vì không những đến nơi có thành phố lớn, có đường sá rộng, an-ninh được bảo-đảm, đời sống đầy tiện-nghi, song cũng đến nơi rừng sâu, nước độc, thú dữ muông hung. Không những giảng cho dân-tộc văn-minh, song cũng giảng cho dân-tộc bán-khai, dã-man, dân-tộc ăn thịt người.

Tại Ecuador có một chi phái hung-tợn tên Aucas, đang sống trong rừng sâu. Năm 1956, năm giáo-sĩ đầu tiên đã đến với chi phái ấy để đem Tin-lành cho họ, song đã bị họ dùng lao giết chết. Kế đó có bà Rachel Saint là chị của một trong 5 giáo sĩ nói trên, thuộc Hội Ngôn-ngữ học (Wycliffe translator). Gặp một thiếu nữ Aucas tên Dayuma, cô nầy đã trốn khỏi chi phái mình. Mấy tháng sau, bà Rachel đã học tiếng Aucas đặt chữ Aucas, dạy cho cô Dayuma về Đức Chúa Trời thương yêu người Aucas. Rồi một ngày nọ, bà Betty Elliot là vợ góa của một giáo-sĩ khác trong 5 giáo-sĩ nói trên đã cùng bà Rachel đến sống giữa một làng của người Aucas, khởi sự dịch sách Tin-lành Mác ra tiếng Aucas. Và kết quả là bây giờ có một nhóm tín-đồ Aucas. Tại thế-giới đại-hội giảng Tin-lành họp ở Tây Bá-linh vừa qua có hai đại biểu thuộc chi phái Aucas đến dự và làm chứng cho đại hội về ơn Chúa đã cứu mình.

Cho nên không lạ gì mà Thế-giới đại hội vừa kể đã được tổ-chức với kinh phí 500 ngàn mỹ kim, vào khoản hơn 60 triệu tiền Việt-nam. Liên-tiếp trong 10 ngày đêm, hơn 1000 đại biểu đến từ 100 quốc-gia cứ thuyết trình và thảo luận về trách-nhiệm và phương-pháp giảng Tin-lành cho mọi người ở khắp mọi nơi thuộc thế hệ của chúng ta. Vì ngoài Tin-lành cứu rỗi của Chúa Jêsus, nhơn loại hoàn toàn tuyệt vọng, chỉ còn chờ đợi số phận kinh-khiếp dành cho mình là bị trầm luân đời đời trong hỏa ngục.

☞

Dân số trong thế-giới năm 1966 là 3.220.000.000 (ba tỷ hai trăm hai mươi triệu).

Mỗi giây có hơn 2 em trẻ sanh ra,
Mỗi phút có hơn 128 em trẻ sanh ra.
Mỗi giờ có 7.704 em trẻ sanh ra.
Mỗi ngày có 184.896 em trẻ sanh ra.
Mỗi năm có 67.487.040 em trẻ sanh ra

Sự gia tăng của Hội-thánh trong thế giới :

Mỗi phút chừng 15 người tin Chúa
Mỗi giờ chừng 925 người tin Chúa
Mỗi ngày 22.000 người tin Chúa
Mỗi năm 8.100.000 người tin Chúa.

So sánh các số trên chúng ta thấy dân số thế giới gia tăng nhanh gần 10 lần hơn sự gia tăng của số tín-đồ. Bởi đó Hội-thánh phải tập-trung nỗ lực vào sự giảng Tin-lành.

Báo THE CHRISTIAN số 5041 ra ngày 28-10-66 đăng tin về Hội-thánh Gia-nã-đại tại Toronto đang nghiên cứu để thực-hiện chiến-dịch trường-kỳ với mục-đích đem Tin-lành cho mọi người tại thành phố Toronto trong năm 1967. Trước hết là tổ-chức từng tiểu-ban cầu nguyện từng nhóm 5, 3 gia đình họp lại một nơi cầu nguyện mỗi sáng sớm trong vòng 15 phút về sự phục-hưng Hội-thánh và cứu-vớt tội-nhân. Đồng thời giảng dạy huấn-luyện toàn-thể tín-đồ trong nửa năm đầu, hi vọng nửa năm sau ai nấy sẽ ra đi đến từng nhà, làm chứng cho từng người.

Nguyện Đức Chúa Trời cảm-động lòng Hội-thánh của Ngài trong toàn cõi Việt-nam để cũng sẽ có chương trình hoạt-động như thế. Nhứt là ngay trong dịp lễ Cứu-Chúa giáng sinh năm nay, Hội-thánh sẽ hướng mạnh về đồng bào chưa tin. Và nguyện Chúa ban cho mỗi chúng ta hân hoan, hãnh diện thi hành mạng-lịnh của Ngài mà báo tin-lành như vị thiên sứ hồi xưa.

T K B

Sứ-Điệp Lễ Giáng-sanh

- *Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều nầy : Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế-gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống. Nầy sự yêu-thương ở tại đây : ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời nhưng Ngài đã yêu thương chúng ta và sai Con Ngài làm Của-lễ chuộc tội chúng ta.»*

  I Gi. 4 : 9-10

- *Con Đức Chúa Trời đã yêu tôi và đã phó chính mình Ngài vì tôi.*

  Galati 2 : 20

- *Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ.*

  Rô-ma 8 : 1

CHÚA ĐÃ GIÁNG SANH !

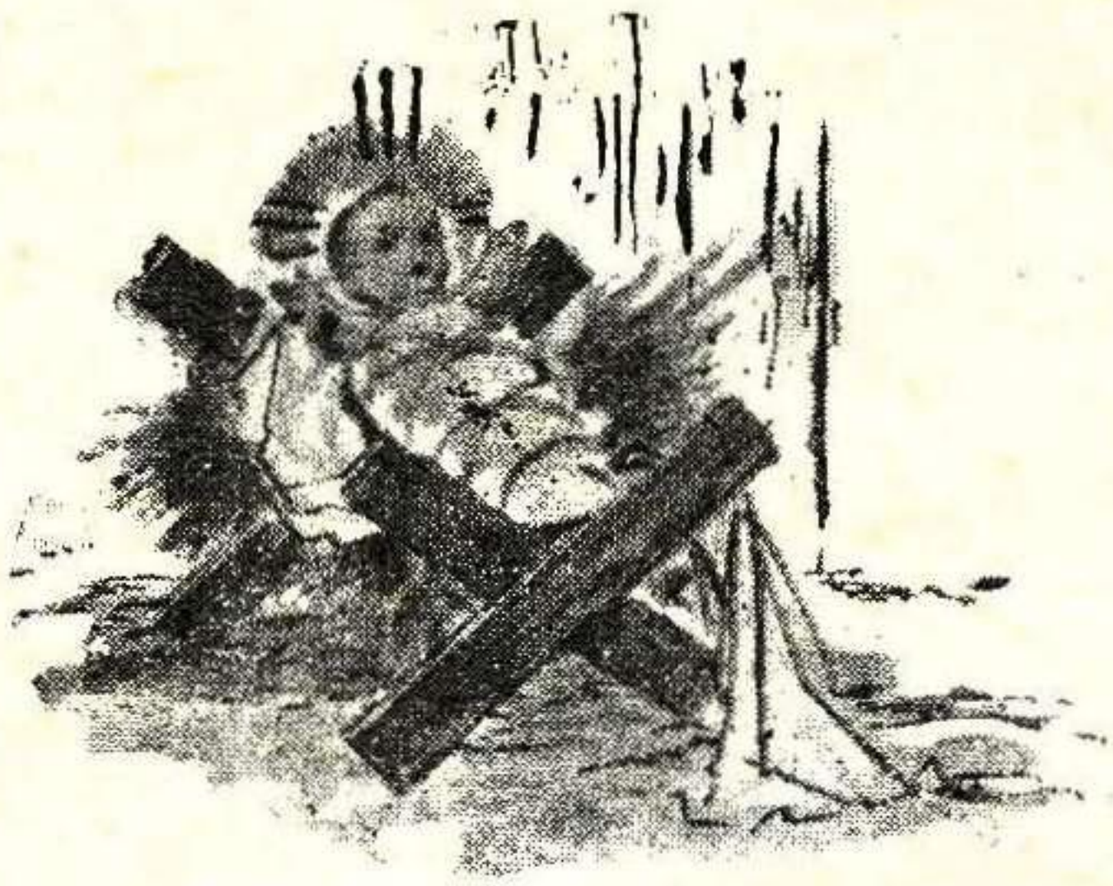

Chúa đã giáng-sinh,
Gieo nguồn ơn-phước,
Xóa điêu-tàn, Chúa dựng cảnh mùa xuân.
Vì trần-thế đảo-điên,
Mắt đầm lệ ướt,
Có nghe chăng người hỡi ?
Đồng vọng tiếng thời-gian,
Rằng : Cách đây ngót hai ngàn năm,
Vào một đêm đông lạnh chết
Mà không-gian tuyết trắng rợn xương khô,
Chẳng đóa hoa tươi,
Đời đi vào tiêu-diệt
Bóng đau-thương trùm liệm khắp trời Do,
Thoạt canh biến :
Đêm trần ra đêm thánh
Nhạc thiên cung hòa điệu hát bình-an.
Và Sao Mai trong sáng
Tỏa tràn ánh phước-hạnh,
Tiếng trời rao :
Cứu-Chúa giáng trần-gian !
Nầy là Tin-Lành,
Tin vui-mừng kỳ-diệu.
Kìa quán lạnh,
Tại chuồng bò bần-thỉu,
Chúa Hài-đồng trong máng cỏ vừa sinh.
Vòng hào-quang quanh Ngài rạng chiếu,
Ôi nhiệm-mầu cảnh-tượng một bình-minh !

* * *

Lạy Chúa Thánh !
Chốn bần-hàn mà Ngài vui giáng-ngự,
Bởi vì sao Ngài chẳng chê hôi ?

Ôi lòng người ! Chúa ngại đâu chuồng bần đó,
Ngập bùn nhơ từ thuở mới vào đời,
Hồn sa-đọa chìm trong nghìn tội-lỗi,
Lạc địa-bàn chới với giữa trùng-dương !
Óc loạn trăng sao,
Tim cuồng bão nổi,
Loài người đau nức-nở bi-thương,
Vì quỉ đưa đường dẫn lối,
Đường gập-ghềnh, loạng-choạng bước lần đi . . .
Ôi hỏa-ngục, lửa hừng nung-nấu tội,
Bến linh-hồn mất Chúa sẽ quay về ?

Không thể được ! Chúa biết rằng không thể được.
Kiếp con người Chúa quí-trọng biết bao nhiêu !

Thì đêm nay
Chúa giáng trần mà cứu vớt.
Hỡi bốn phương đời !
Hãy tung-hô bái-ngợi đức thương-yêu
của Chúa Jêsus
Đức Chúa Trời từ-ái,
Giải-phóng người đem lại cảnh an-vui.
Chúa biến đêm sầu ra ngày nắng mới,
Chúa là linh-quang soi-dọi nơi nơi
Làm sống lại những thân cây cằn-cỗi,
Cho nhựa trào sinh-lực lá cành khô,
Cho chim hót mừng thiên-nhiên mở hội,
Cho loài người sực tỉnh mộng hư-vô.
Chúa là linh-phong bốn mùa vẫn thổi
Vùng cao-nguyên đến tận bãi bình-sa
Mát-mẻ lòng người, mỉm cười phấn-khởi,
Dặm đường trời nhẹ gánh tội nghìn cân.
Chúa là Đạo Bình-an cho tâm-hồn bối-rối,
Sầu muôn xưa tan biến giữa mùa tang.

Lạy Chúa Thánh !
Chúa thấy rồi những cõi lòng ô-uế
Là chuồng bò, máng cỏ, đáng gì đâu !
Nhưng đã có một đêm Ngài giáng-thế
Trời Nô-ên hoan-lạc đẹp muôn mầu
Đêm kỳ-sử cảm-thông bao thế-hệ :
CHRIST JÊSUS là CỨU-CHÚA nghìn thu !

linhcuong

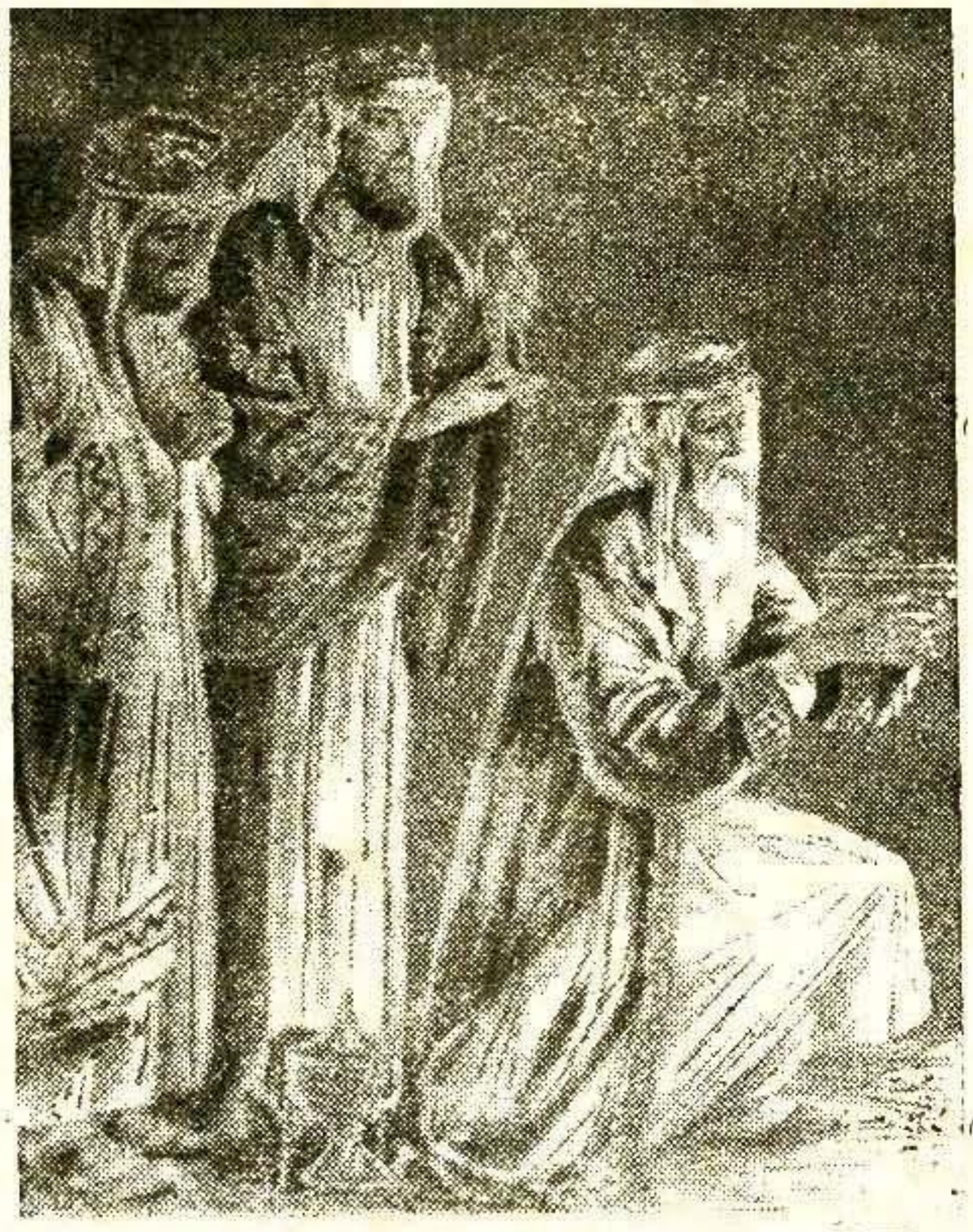

Mục sư Lưu văn Mão

Đức Chúa Jêsus phán : « Phước cho mắt các ngươi, vì thấy được...! Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, có nhiều đấng tiên-tri, nhiều người công-chính đã ước-ao thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng được thấy.»

THẤY CHÚA

bài của Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

THẤY CHÚA thật có phước lắm. Đã là con cái của Chúa thì chắc hẳn ai ai cũng muốn thấy Ngài. Chúng ta cần phải thấy Chúa bây giờ, hầu cho một ngày gần đây chúng ta sẽ đối diện với Ngài trong sự vinh-hiển! Sứ-đồ Giăng cho chúng ta biết điều nầy: « Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy. » Về đầu thế-kỷ thứ nhứt có một số người thấy Chúa, lưu lại chúng ta biết bao điều tốt đẹp!

NHỮNG NGƯỜI THẤY CHÚA

a) Bọn chăn chiên. — Đối với xã-hội thì bọn chăn chiên không có địa-vị hay danh-vọng gì, họ chỉ là mục đồng mà thôi, thế mà Đức Chúa Trời cho họ được thấy Đức Chúa Jêsus; còn vua Hê-rốt và cả triều-đình đều không hay chi hết! Thật, đúng như lời của Chúa: « Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã dấu những điều nầy với kẻ khôn-ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay ».

b) Các Bác-sĩ Đông-phương. — Có bao nhiêu Bác-sĩ chúng ta không thể biết được. Kinh-thánh chỉ nói: « Có mấy thầy Bác-sĩ ở đông-phương » mà thôi. Theo lời truyền-khẩu: thì có 12 hay 13 Bác-sĩ. Nhưng một nhà thông thái cho chúng ta biết: Có các Bác-sĩ do 3 dòng-dõi: Sem, Cham và Gia-phết và cũng đại diện cho ba dòng-dõi ấy đến thờ-lạy Đức Chúa Jêsus. Vậy, là ứng-nghiệm lời dự-ngôn thuở trước: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; Các quan-trưởng sẽ quỳ lạy, vì cớ Đức Giê-hô-va là Đấng thành-tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn ngươi. »

c) Thầy Tế-lễ Si-mê-ôn. — Thầy Tế-lễ Si-mê-ôn đã dâng trọn đời sống mình phục-sự Chúa tại đền-thờ, hằng dâng tế-lễ cho Đức Chúa Trời và cầu thay cho dân chúng

người được thấy Chúa vào đầu thế-kỷ thứ nhứt.

Thật là một bậc lão-thành đáng tôn-kính vậy!

d) Bà An-ne.— Bà là nữ Tiên-tri của Đức Chúa Trời, đầy lòng tin-kính Chúa, trọn đời yêu mến Ngài! Đó là những

NHỮNG NƠI THẤY CHÚA

a) Trong máng cỏ. — Bọn chăn-chiên thấy Chúa trong máng cỏ.

b) Trong nhà quán.— Mấy thầy Bác-sĩ thấy Chúa trong nhà quán.

c) Trong đền thờ.— Thầy tế-lễ Si-mê-ôn và bà tiên-tri An-ne đều thấy Chúa trong đền thờ. Đó là ba địa-điểm khác nhau. Mà cũng là ba bực trong sự thấy Chúa. Tín-đồ ngày nay cũng cần phải thấy Chúa như vậy! Nghĩa là thấy Chúa nơi trần-thế, thấy Chúa trong đời sống mình và sẽ thấy Chúa trên trời. Như bài thơ thánh nầy:

« Tôi sẽ thấy Chúa, đối mặt cùng Chúa,
Ở chốn cao hơn ngôi sao trời.
Đối mặt với Christ rất vinh-hiển thay,
Trong thiên-đàng chắc sẽ thấy Ngài! »

NHỮNG CÁCH THẤY CHÚA

a) Bọn chăn-chiên được thấy Chúa:

1.- Vì tỉnh thức. Kinh-Thánh chép: « Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn-chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên-sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh-hiển của Chúa chói-lòa xung quanh, họ rất sợ-hãi. Thiên-sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì nầy ta báo cho các ngươi một Tin-Lành, sẽ là sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-Thế, là Christ, là Chúa. Nầy là dấu cho các ngươi nhìn-nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. »

Chúng ta muốn thấy Chúa cần phải tỉnh thức. Vì Đức Chúa Jêsus đã phán: « Vậy, các ngươi hãy thức canh, vì không biết chủ nhà về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay là sớm mai, e cho người về thình-lình, gặp các ngươi ngủ chăng. Điều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng nói cho mọi người: Hãy tỉnh thức. » Sứ-đồ Phao-lô cũng lấy lời Chúa mà khuyên dạy Hội-thánh Ê-phê-sô: « Ngươi đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi. » Như vậy, ai muốn thấy Chúa, cần phải tỉnh thức.

2.- Vì đi xem. Thiên-sứ đã báo tin mà không tin, thì làm sao thấy Chúa được. Cho nên, « Sau khi thiên-sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn chiên nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. Vậy, họ vội-vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. » Ôi, Cứu-Chúa! Sao Ngài khổ thế! Màn trời, chiếu đất, thảm cảnh bi-ai! Thật đúng như lời Ngài phán: « Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. » Ôi,

Bết-lê-hem, lúc canh thâu
Thân ai hiu-quạnh, dãi-dầu tuyết-sương!

b) Mấy Bác-sĩ được thấy Chúa:

1.- Vì họ xem sao. — Các Bác-sĩ đây là những nhà chiêm-tinh học, họ xem sao mà đoán được điềm lành, điềm dữ. Họ nghe người Do-thái nói: Đấng Mê-si sẽ giáng-lâm nên họ tin. Mà xem sao thì phải ngước mắt lên, nếu không ngước mắt lên thì thể nào nhìn thấy được. Muốn thấy Chúa cũng phải như vậy. Kinh-Thánh dạy: « Hãy ngước mắt lên cao mà xem: : Ai đã tạo những vật nầy? Ấy là Đấng khiến các cơ-binh ra theo số nó, và đặt tên hết thảy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao. » Đức Chúa Jêsus cũng phán: « Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con thì được sự sống đời đời; Còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. » Phước hạnh thay!

2.- Đi tìm kiếm. — Khi họ thấy ngôi sao xuất-hiện, họ biết Đấng Đế-vương của Vũ-trụ xuống đời, nên họ quyết định từ-giã quê-hương, cỡi lạc-đà trải qua sa-mạc, nhìn sao lướt dặm, chẳng quản gian-lao! Kinh-Thánh chép: « Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-Đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy Bác-sĩ ở Đông-phương đến thành Giê-ru-sa-lem, mà hỏi rằng: Vua dân Giu-Đa mới sanh tại đâu? Vì chúng tôi đã thấy ngôi sao Ngài bên Đông phương, nên đến đặng thờ-lạy Ngài. » Dầu tại triều vua Hê-rốt có những âm-mưu đen tối..., nhưng các Bác-sĩ cứ tiến hành.

Thật, lòng chẳng nại thiên sơn, vạn hải,
Quyết mong tìm thấy Đấng Thiên-vương!

« Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên Đông-phương, đi trước mặt họ cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội,

Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài. » Vui vẻ biết bao! Thật, như lời Chúa phán: « Các ngươi sẽ tìm ta, mà gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng ».

c) Thầy tế lễ Si-mê-ôn.— Si-mê-ôn được thấy Chúa là bởi lòng khát khao trông đợi. Kinh-thánh chép: « Vả trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên ủi của dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. Đức Thánh-Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. » Mà thật đúng như vậy! Chúng ta muốn thấy Chúa, phải có lòng trông đợi Ngài! Tác giả Thi-thiên làm chứng về lòng mình rằng: « Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, linh hồn tôi trông đợi Ngài; Tôi trông cậy lời của Ngài. Linh hồn tôi trông đợi Chúa, hơn người lính canh trông đợi sáng, thật hơn người lính canh trông đợi sáng. » Thánh Gia-cơ cũng khuyến khích chúng ta: Anh em cũng vậy, hãy nhịn nhục và bền lòng, vì kỳ Chúa đến gần rồi. »

d) Bà Tiên-tri An-ne.— Sở dĩ bà được thấy Chúa là vì: Bất ly Thánh điện « Chẳng hề ra khỏi đền thờ. » Kinh-thánh chép: « Lại có bà tiên tri An-ne, con gái

của Pha-nu-ên, về chi phái Ase, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm; rồi thì ở góa.» «Rồi thì ở góa». Ôi! Tơ duyên ngắn ngủi, có ngần ấy thôi! Bà chẳng những là trung tín với Chúa, mà cũng trinh thuận với chồng nữa. Thật là một gương sáng cho tín nữ trong Hội-thánh muôn đời! Công việc của bà là: Kiêng ăn cầu nguyện, đêm ngày hầu việc Đức Chúa Trời trong đền thánh. Bởi vậy cho nên bà được thấy Chúa! Hỡi quí độc giả thân mến. Chúng ta muốn thấy Chúa phải luôn luôn đến nhà thờ để phụng sự Ngài, vì trong nhà hát, trong quán rượu, và trong những chỗ vui chơi của tội-lỗi . . . không thể thấy Ngài được! Quả thật vậy!

NHỮNG VIỆC LÀM SAU KHI THẤY CHÚA

a) Bọn chăn chiên: Rao truyền Tin-Lành. Kinh-thánh chép: «Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. Còn Ma-ri thì ghi nhớ lời ấy và suy nghĩ trong lòng.» Đó là những nhà truyền đạo đầu tiên vào đầu thế kỷ thứ nhứt được ghi chép vào Kinh-thánh vậy! Họ đã nghe nói về Chúa, họ đã tìm thấy và tiếp nhận Chúa, nên họ sốt sắng rao truyền danh Ngài! Không những vậy thôi, họ còn «làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời» nữa! Nguyện Chúa giúp chúng ta có tinh thần hầu việc Ngài như bọn chăn chiên, và cũng có thể nói như Phao-lô: «Ví bằng tôi rao truyền Tin-lành, tôi chẳng có cớ gì khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Tin-lành, thì khốn khó cho tôi thay.

b) Mấy Bác-sĩ: Dâng của lễ — Của lễ trước tiên mà họ dâng cho Chúa là: Thân thể. Kinh-Thánh chép: «Khi vào đến nhà thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài.» «Sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài.» Đó là của lễ thứ nhứt, và tốt nhứt trong các của-lễ. Cũng bởi lẽ đó, mà Sứ đồ Phao-lô khuyên chúng ta: «Hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em» Lại rằng: «Ý muốn Đức Chúa Trời, ấy là khiến anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô-uế, mỗi ggười phải biết giữ thân mình cho thánh-sạch và tôn-trọng, chẳng bao giờ sa vào tình-dục luông-tuồng như người ngoại đạo là kẻ không nhìn biết Đức Chúa Trời.»

Dâng lễ-vật. Kinh-Thánh chép: «Rồi bày của quí ra dâng cho Ngài những lễ-vật, là vàng, Nhũ-hương và một-dược.» Theo ý-tưởng của tín-đồ đầu-tiên: Vàng dâng cho chức Đế-vương của Ngài, Nhũ-hương dâng cho Thần-tánh của Ngài và một-dược dâng cho Nhân-tánh của Ngài. Vàng là lễ vật của dòng-dõi Cham, Một-dược là lễ-vật của dòng dõi Sem, và Nhũ-hương là lễ-vật của dòng-dõi Gia-phết. Còn một của lễ nữa qui hơn vàng, Nhũ-hương và Một-dược là gì? Ấy là sự vâng lời. Kinh-Thánh chép: «Kế đó, trong giấc chiêm-bao, mấy thầy được Đức Chúa Trời mách-bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình.» Thật vậy, «Sự vâng-lời tốt hơn của tế-lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực.» Trong đời Ngài: Kẻ dâng vàng bạc, người dâng lễ-vật, kẻ dâng bánh, người dâng lừa, kẻ dâng hoa lá, cũng có người dâng cho Ngài một cái huyệt mả! Chúng ta đã dâng chi cho Ngài? Nguyện Chúa cảm động và dạy dỗ chúng ta!

c) Si-mê-ôn: Sau khi thấy Chúa, ông liền tiếp-nhận Ngài. — Kinh-thánh chép:

(Xin xem tiếp trang 21)

SE-SA AU-GUT-TƠ
QUI-RI-NI-U
HÊ-RỐT

yếu-nhân của lịch-sử

Thụ-Ân

«Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu-chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ...» (*Lu-ca 2 : 1*).

Sê-sa Au-gút-to'

OCTAVIANUS sanh ra trong một gia-đình quí-tộc La-mã vào năm 62 TC. Chàng là cháu của vị tướng-lãnh lừng-danh Julius Caesar và cũng được người nhận làm con nuôi và chọn làm kẻ kế-tự. Khi Julius Caesar bị ám-sát ngày 15 tháng 3 năm 44 T.C. Octavianus chỉ là một chàng sinh-viên 18 tuổi đang theo học tại Hy-lạp. Chàng mạnh đòi quyền nối-nghiệp cha nuôi và hiệp-lực với Antony, một cận-vệ của Julius Caesar để dẹp quân phiến loạn. Nhưng sau đó bạn đã trở thành thù vì Antony âm-mưu cùng bà nữ-hoàng Ai-cập Cleopatra để lập một đế-quốc ở phương Đông. Trong trận đánh tại thành Actium vào năm 31 T.C. Octavianus đại thắng và trở thành vị bá chủ cả đế-quốc La-mã còn Antony và Cleopatra vì cùng đường phải tự vận.

Octavianus kéo quân về thành La-mã vào năm 27 TC và được Nguyên lão viện (Senate) tặng cho danh hiệu Augustus — người thánh-thiện, cao-trọng. Augustus không bãi bỏ chế-độ cộng-hòa mà thành La-mã đã có từng 5 thế kỷ nay nhưng đã khéo léo điều khiển Nguyên-lão-viện và khiến cho cơ-quan này mỗi ngày càng giao-phó thêm quyền-hành cho mình. Augustus không bao giờ tự xưng mình là một vị hoàng-đế và cũng không phải là một nhà độc-tài vì tất cả chức-tước cũng như quyền-hành của người đều do Nguyên-lão-viện trao tặng một cách hợp pháp và dân-chủ. Dân chúng cũng hết sức mến phục Augustus vì các đức-tính và lối sống dản dị và bình dân của người. Năm 27 T.C., Augustus được tôn lên là người công dân cao-trọng nhất La-mã rồi được bầu lên giữ chức chấp chính quan, được tôn lên làm Tổng Trấn của La-mã, Tổng-đốc của Ý-đại-lợi và vị chỉ huy tối cao của cả quân-đội và các tỉnh thuộc đế-quốc La-mã.

Augustus cũng khuyến-khích cho nền văn-hóa và tôn-giáo của La-mã được phát-triển. Dưới thời Augustus thành phố La-mã được xây-cất lại với nhiều tòa nhà bằng đá cẩm-thạch, các đền thờ được tu-bổ lại, các ngày lễ

được tổ chức một cách trọng thể và các nhà văn hào và nghệ-sĩ đều được trọng đãi.

Dưới triều Caesar Augustus, giang-sơn La-mã tiếp tục bành trướng: năm 20 TC giặc Parthians thường quấy rối miền Đông Bắc biên-giới bị đẩy lui, năm 19 TC, cuộc chinh phục Tây-ban-nha được hoàn tất, năm 15 TC biên thùy được nới rộng đến bờ sông Danube và đoàn quân viễn chinh La-mã đang tiến tới bờ sông Elbe và sông Rhin ở bên Đức.

Caesar Augustus được các sứ giả coi là vị hoàng-đế La-mã đầu tiên trong lịch-sử và là một chính trị gia đại-tài. Chính nhờ tài cai trị và tổ-chức của người mà cả đế-quốc La mã được hưởng một thời-kỳ thái-bình lâu dài sau bao nhiêu năm chiến-tranh và giặc giã. Việc lập sổ dân ghi chép trong Lu-ca 2 : 1-2 là một trong những biện pháp trong chương-trình kiểm-soát và bình-định đế-quốc La-mã của Caesar Augustus. Khi Chúa Jêsus-Christ giáng sinh, Caesar Augustus đã ngoài 50 và tiếp-tục trị vì cho đến năm 14 S C thì băng-hà.

« Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Quiriniu làm quan tổng-đốc xứ Syri. . . » (Lu-ca 2 : 2)

Qui-ri-ni-u

PUBLIUS Sulpius Quirinius sanh ra vào khoảng 50-45 TC và đến năm 12 TC thì được giữ chức chấp chính quan tại La mã. Quirinius là một nhà lãnh đạo kiêm một vị tướng tài nên được Caesar Augustus cử đi dẹp giặc Homonodenses ở vùng Tiểu Á và bình định cả vùng này. Từ năm 7 đến năm 4 TC, Quintilius Varus làm tổng trấn chính thức của xứ Syri nhưng vì là một vị tướng trẻ tuổi ít kinh nghiệm nên Quirinius cũng được giao phó trách nhiệm trông coi cả xứ này nữa.

Chính trong khoảng thời gian Quirinius làm quan tổng đốc xứ Syri, người đã ra lệnh cho thi hành chiếu chỉ lập sổ dân (Luca 2 : 1-2). Theo một số sử gia thì việc lập sổ dân này đã được ban hành vào khoảng năm 8 TC nhưng vì giặc giã và tình trạng không ổn định nên mãi đến năm 5 TC mới thực hiện được tại Syri và Palestine. Điểm thắc mắc được nêu ra là nếu như vậy thì Chúa Jêsus Christ giáng sanh vào khoảng năm 5 trước Tây lịch chứ không phải vào năm 0 hay năm 1. Điều này đã được các sử gia giải đáp khi họ xác nhận rằng vào thế kỷ thứ 6, khi được giao phó công việc chuyển lịch La Mã qua Tây lịch và lấy năm Chúa giáng sinh làm khởi điểm thì vị Tu sĩ Dionysius Exiguus tính lầm mất 5, 6 năm.

Đến năm 3 TC thì Quirinius chính thức giữ chức Tổng Đốc vùng Tiểu Á và vào khoảng này, người cũng làm cố vấn cho Gaius Caesar, cháu nội của hoàng đế Augustus, trong cuộc chinh phạt xứ Arménia. Từ năm 6 đến năm 9 SC, các tài liệu lịch sử cho biết Quirinius làm quan toàn quyền vùng Syria-Cilicia và sau đó thôi không giữ chức vụ nào nữa nhưng trở về sống ở thành La Mã cho đến khi qua đời vào năn 21 SC.

Vào năm 1764, các nhà khảo cổ tìm được một bia đá ở gần thành phố Tiroli, ghi tạc những lời ca tụng công trạng của một sứ thần thời La Mã đã chinh phục và bình định miền Tiểu Á. Sau khi nghiên cứu kỹ càng, các sử gia đã quả quyết rằng kẻ đó không ai xa lạ nhưng chính là Quirinius, vị Tổng đốc La mã đã được lưu danh trong Lu ca 2 : 2.

« Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giuđê, đang đời vua Hêrốt, có mấy thầy bác-sĩ ở đông-phương...» (Mathiơ 2 : 1).

Hê-rốt

HÊ-RỐT sanh năm 73 TC ; Cha người là Antipater, một người Do Thái gốc Ê-đôm, có nhiều quyền thế dưới thời La Mã đô hộ. Hêrốt được cha mình giao phó việc dẹp sạch giặc cướp ở xứ Galilê và đã tỏ ra là một vị tướng lãnh đầy can đảm và nghị lực trong công việc bình định này. Antipater bị ám sát vào năm 43 TC nhưng Hêrốt vẫn được trọng dụng vì nhà cầm quyền La Mã mến phục tài ba của người và chẳng bao lâu sau Hêrốt được phong chức tổng trấn vùng Coele-Syria.

Vào năm 44 TC giặc Parthians từ miền Đông Bắc tràn xuống chiếm cứ xứ Palestine, Hêrốt cầm cự không nổi phải chạy chốn về La mã cầu cứu quân tiếp viện và nhờ sự khéo léo và tài ngoại giao nên đã chiếm được cảm tình của cả 2 đối thủ đang tranh giành đế quốc La Mã là Antony và Octavianus. Hêrốt được công nhận là « Vua dân Giu-đa » và với sự ủng hộ của nguyên lão viện La mã, Hêrốt trở về Palestine để khôi phục giang sơn vào năm 33 TC. Sau 3 năm tranh chiến, Hêrốt đuổi được quân Parthians ra khỏi bờ cõi và lên ngôi. Khi Octavianus thắng được Antony và làm bá chủ đế quốc La Mã dưới danh hiệu Caesar Augustus thì địa vị của Hêrốt lại càng được củng cố hơn nữa. Trong 33 năm trị vì, Hêrốt luôn tỏ ra là một chư hầu trung thành của La Mã. Nhưng chính vì chính sách thuần phục La Mã này mà Hêrốt không chiếm được lòng dân Do Thái. Mặc dầu Hêrốt đã xây cho họ một ngôi đền thờ nguy nga tráng lệ, dân Do Thái không bao giờ quên rằng Hêrốt là người Ê đôm.

Lần lần Hêrốt trở thành một vị hôn quân khắc nghiệt và độc ác và với tuổi già lại càng trở nên đa nghi và lo lắng nắm giữ quyền hành trong tay. Chính vì lòng tham quyền này mà Hê rốt đã trở thành một nhà độc tài mà mọi người đều ghê sợ. Năm 29 TC, Hêrốt ra lệnh xử tử Mariamne, nàng thứ hậu đã từng được sủng ái nhất và đến năm 7 TC thì 2 hoàng tử Alexander và Aristobulus cũng cùng chịu một hình phạt với mẹ vì bị Hêrốt tình nghi lập mưu cướp ngôi mình. Đến năm 4 TC, thái tử Antipater cũng bị vua cha giết chết vì tội này. Lòng độc ác và tâm trạng đa nghi của Hêrốt được thể hiện rõ ràng qua việc Vua lập kế sát hại hài nhi Jêsus vì các nhà bác học đông phương đã coi Chúa là « Vua dân Giu-đa » (Mathiơ 2 : 2) tức là vị vua chính thức của người Do Thái, và việc tàn sát các con trẻ vô tội ở thành Bết-lê-hem.

Hêrốt băng hà vào khoảng cuối năm 4 TC và giang sơn được chia xẻ cho 3 người con là Archelaus (Mathiơ 2 : 22), Antipas và Philip (Mathiơ 4 : 3)

✠ ✠ ✠

NGUYỄN ĐỨC TUẤN
LONG-MỸ

Bết-lê-hem

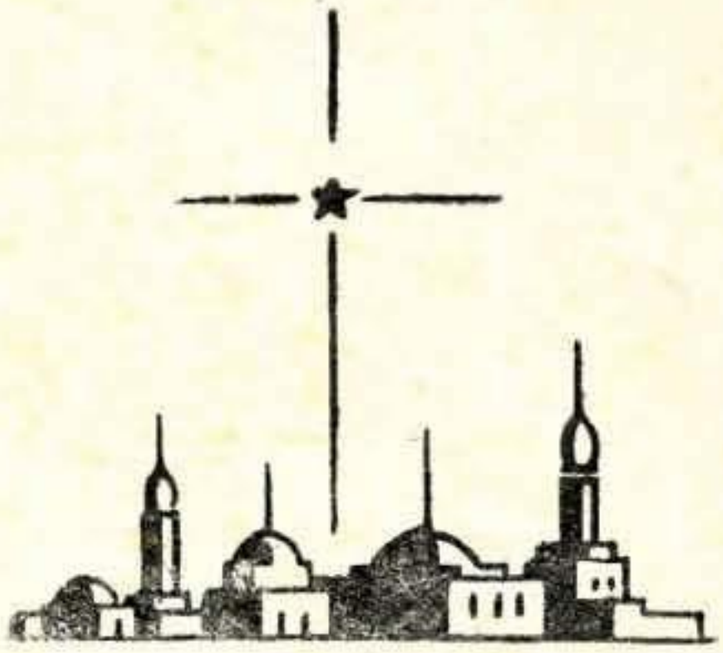

Vang bóng một thời qua
Bết-lê-hem thành nhỏ,
Đêm thanh vắng
Thành yên lặng
Sao lấp lánh
Sương lạnh phủ phàng,
Người đang say giấc mộng vàng,
Thành đang chìm đắm trong màn sương đêm.
Bỗng đâu !
Vang lừng thánh nhạc,
Thiên-Sứ hoan ca.
Trời cao vinh-hiển Danh Cha,
Bình an khắp đất thái-hòa muôn dân.
Bỗng nhiên !
Thành bừng mắt dậy,
Tuyệt đỉnh quang vinh
Chuông chiên linh cảnh bình minh,
Ấy nơi Con-Thánh giáng sinh cứu đời.
Bết-lê-hem
Đêm thanh-bình
Chúa giáng sinh
Thủ-phủ vinh quang thành Đa-vít.
Năm châu hoài vọng Bết-lê-hem.

Cuộc CHIẾN-TRANH

PHI DẠNG THỨC

bài của PHẠM - QUAN - MINH

« *Thế giới hiện đang đứng bên vực thẳm* » — câu nói nầy của *U-Thant* Tổng Thơ-ký Liên-hiệp-quốc vô-tình nhắc mọi người nhớ lại một quá-khứ đen tối và một hiện-tại không có gì tốt đẹp. Nhân-loại đã mang trong lòng một ám-ảnh, bởi đó sau hai trận đệ nhất và đệ-nhị thế chiến không còn ai muốn nói hoặc nghĩ đến chiến-tranh nữa, vì một cuộc chiến tranh thứ ba chắc-chắn sẽ vô-cùng khủng-khiếp và sẽ hủy-diệt dễ-dàng một phần lớn nhân-loại trong tic-tắc. Hậu-quả của chiến-tranh là máu và nước mắt... Dư-âm của hai quả bom nguyên-tử ở Hiroshima và Nagasaki vẫn chưa phai mờ. Cho nên dù hiện nay chiến-trường Việt-nam đang sôi-bỏng bom đang nổ rền bên nầy và bên kia vĩ-tuyến, người ta vẫn thích nói chuyện hòa-bình hơn là nói chuyện chiến-tranh. Hết quốc-gia nầy đến quốc-gia khác — không phân-biệt xu-hướng chính-trị — đã và đang cố-gắng hô-hào hòa-bình, cổ-động cho hòa-bình và do đó những giải Nobel về hòa-bình thế-giới càng được nâng-cao giá-trị và càng được mọi người chú-ý hơn.

Tuy-nhiên, những ai am-hiểu ít nhiều về Kinh-Thánh đều nhận biết rằng giữa môi-trường dường như lắng-dịu ấy vẫn có một cuộc chiến-tranh ác-liệt không ngừng tiếp-diễn trên bình diện thuộc-linh.. Cuộc chiến-tranh ấy là một cuộc chiến-tranh phi-dạng-thức, một cuộc chiến-tranh không phân-định được đâu là giới-tuyến. Đầu não của cuộc chiến-tranh nầy không ai khác hơn là Sa-tan, kẻ trước kia vốn là thiên-sứ trưởng của Đức Chúa Trời, nhưng phải « *từ trời sa xuống* » vì tội phạm-thượng muốn « *làm ra mình bằng Đấng rất cao* » Vâng, Satan đã là kẻ phản-loạn khi loài người chưa được dựng nên. Nó cũng đã dụ-dỗ một số thiên-sứ nhẹ dạ, mong thiết-lập một guồng máy chiến-tranh khổng-lồ. Dù bị quăng ra khỏi Thiên-đàng Satan vẫn chưa cho đó là một thất-bại, và do đó nó vẫn tiếp-tục chiến đấu bằng bất-cứ mọi cách. Chúng ta chắc hẳn chưa quên câu nói bất-hủ nầy của Hitler: « *Khi phát-động hay lãnh đạo một cuộc chiến-tranh, vấn-đề chính-yếu không phải là pháp-lý mà là chiến-thắng* ». Chiến-thắng. Satan quyết tìm mọi cách để chiến-thắng. Nó chiếm ngụ trần-gian để xây-dựng biên-cương và không từ-khước bất cứ một thủ-đoạn xảo-quyệt nào để thủ lợi cho mình. Trong một bài trước đây tôi đã đề-cập khá nhiều đến chính-sách bịp-bợm của nó. Satan già giặn lắm. Nó không dại gì thành-lập một giáo-hội riêng biệt rồi trưng bảng-hiệu cho mọi người biết đó là giáo-hội của Satan. Nó len-lỏi vào tất cả những tổ-chức đối-lập, bẻ gãy từng linh-hồn như những con vi-trùng âm-thầm ngấu-nghiến từng tế-bào bịnh-nhân. Nếu không cẩn-thận và không nhờ cậy Chúa chúng ta dễ lắm trở thành công-cụ của ma-quỉ mà chúng ta không biết. Một Giu-Đa Ích-ca-ri-ốt đã thất bại, nhưng còn Phi-e-rơ — ai dám bảo Phi-e-rơ không là một sứ-đồ lớn? Thế mà đã hơn một lần ông bị Chúa quở-trách nghiêm-khắc, đến khi ông nhận thấy mình bị Sa-tan lợi-dụng — thì cũng là lúc mà ông nhận thấy mình bị đặt trước một sự-việc đã rồi — chỉ còn có một con

đường là khóc-lóc ăn-năn. Trình-độ thuộc-linh của chúng ta thử hỏi có hơn Phi-e-rơ chăng? Hỏi tức nhiên đã trả lời — *« ai tưởng mình đứng vững, hãy giữ kẻo ngã »*. Sa-tan có thể núp dưới tất cả mọi chiêu-bài và nhơn-danh tất cả những ai nó có thể nhơn danh — *« khi phát-động hay lãnh-đạo một cuộc chiến-tranh, vấn-đề chính-yếu không phải là pháp-lý mà là chiến-thắng »* Lần đầu-tiên trong vườn Ê-đen nó đã thành-công trong việc dỗ-dành tổ-phụ chúng ta phạm điều-răn của Đức Chúa Trời. Mục-đích của Sa-tan là làm thế nào cho A-đam và Ê-va vâng phục nó hơn là vâng-phục Đấng Tạo-hóa. Rồi bắt đầu từ đó, muôn ngàn mánh khóe bịp-bợp khác cứ thi nhau ra đời...

Dĩ-nhiên, Đức Chúa Trời không thể để cho Sa-tan lộng-hành mãi như vậy. Quyền-năng tối-thượng của Ngài không thể bị tước đoạt. Ngay sau khi cuộc thử-nghiệm loài người thất bại, Đức Chúa Trời đã dự-bị một chương-trình cứu-chuộc, và khởi đầu của công-cuộc trọng đại ấy là *sự giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus-Christ* — Đấng đã được tiên-tri Ê-sai dự-ngôn là — *« Đấng Lạ-Lùng, Đấng Mưu-luận, Đức Chúa Trời Quyền-năng, Cha đời đời và Chúa Bình an »* Thế-giới cằn-cỗi nầy đã bị nhiễm độc, và Ngài đến trên phần đất địch để tái xác-nhận quyền-năng sáng-tạo và sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời chí-thánh. Thi-hành sứ-mạng ấy, Ngài phải phó chính mạng sống mình. Đức Chúa Trời không chấp-nhận chiếc áo lá vả của A-đam ngày xưa, do đó Ngài cũng không thể chấp nhận chiếc áo đạo-đức của chúng ta ngày nay. Chiếc áo lá vả và những hành-vi đạo-đức không có gì khác nhau cả. Nó không có một tác-dụng mảy-may nào đối với con người bề trong của chúng ta. *« Chiếc áo không thể tạo nên một tu-sĩ »* thể nào thì những hành-vi đạo-đức cũng không thể đem chúng ta đến sự cứu-rỗi thể ấy. Chỉ có huyết của Đấng Christ, vì *« không đổ huyết thì không có sự tha-thứ »*. Bởi lý-do ấy mà Con Đức Chúa Trời phải đến thế-gian. Khi khúc hát thiên-thần trỗi lên vang dậy cả một vùng không gian im vắng thì đó cũng là lúc mà tập đoàn của những kẻ phản-nghịch bỗng trở nên rối-loạn. Chúng tìm đủ mọi cách để giết Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus-Christ đâu phải đến để rồi chết một cách dễ-dàng như vậy. Nạn-nhân đầu tiên chỉ là những em bé tại thành Bết-lê-hem. Riêng phần Đức Chúa Jêsus — Ngài đến để thiết-lập một chiến-trường và như vậy, tại chơn thập tự-giá trên đồi Gô-gô-tha Satan đã thảm-bại cách nhục-nhã. Đối tượng của Bết-lê-hem phải là Gô-gô-tha. Chức-vụ của Đức Chúa Jêsus-Christ là một chức-vụ liên-tục. Giáng-sanh, chịu chết và sống lại — ba sự kiện ấy hoàn thành công-cuộc cứu chuộc của Ngài. Tại chơn Thập-tự-giá, tiếng reo hò của Satan im bặt. Bầu trời vần-vũ và bức màn trong đền thờ bị xé làm hai — tượng trưng cho một chiến-thắng về cả hai phương-diện — hình phạt và cứu rỗi. Yếu-nghĩa của biến-động ấy đã được minh giải trong thơ Hê-bơ-rơ: *« Vì con cái có phần về huyết và thịt nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ, lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết bị cầm trong vòng tôi mọi trọn đời »* (Hêb 2 : 14-15). Đức Chúa Jêsus-Christ đi vào trong thế-giới loài người bằng một thể xác giống như thể xác một tội-nhân. Trong cương-vị ấy Ngài phải chiến-đấu đơn-độc, chiến đấu không ngừng và cuối-cùng Ngài đắc-thắng. Sự đắc-thắng của Ngài không phải là sự đắc-thắng dấm bừa lên pháp-lý, bèn là sự đắc-thắng dựa trên những qui-luật tuyệt-đối công bằng — do đó kẻ chiến-bại vì tham-vọng điên rồ, trước tòa-án tối cao chung thẩm không còn một lý-do nào để biện-bạch. Sứ-đồ Phao-lô, trong thơ gởi cho người Cô-lô-se cũng đã đề-cập đến chiến công oanh liệt ấy: *« Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế-lực, dùng Thập-tự-giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ »* (Col 2 : 5) Không khí Nô-ên tưng bừng, nhà thờ đêm Nô-ên rực-

rở, nhưng lòng người tổ chức đêm Nô-ên ấy có nhớ đến chiến thắng này hay không.

Chúng ta chưa vội trả lời, vì sự giáng sanh chỉ mới là khởi điểm. Ngài phải chịu thương-khó. Trong giờ phút cực-kỳ đau khổ Đức Chúa Trời xây bỏ Ngài Cô đơn đến cùng tột, đến nỗi Ngài phải kêu lên tiếng kêu đau thương. « *Ê-lô-i, ê-lô-i, lam-ma-sa — bách la ni* » nghĩa là « *Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi sao Ngài lìa bỏ tôi?* » Chén mà Ngài phải uống là sự gian ác của loài người. Nọc độc của tội lỗi chúng ta dày vò thân thể Ngài cách khủng khiếp: « *Tôi bị đổ ra như nước, các xương cốt tôi đều rời-rã, trái tim tôi như sáp, tan ra trong mình tôi, sức lực tôi khô như miếng gốm* » (Thi 22: 14-15a). Ngài gánh lấy trọn vẹn sự thù hằn của Satan. Trước mặt Ngài thể hiện sự cuồng nộ trọn vẹn của địa ngục. Satan dốc toàn lực để chiến thắng. Trong bài « *Cứu Chúa chịu thương khó* » được trích đăng trong tạp chí « *Đuốc Thiêng* » trước đây tiến sĩ A. B. Sinpson đã viết: « *Tất cả sự cuồng nộ của vực thẳm đã đổ hết trên Cứu Chúa trong ngày ấy, giờ ấy. Loài người đã quyết định cất lấy mạng sống Ngài, nhưng Satan lại nhứt quyết cướp lấy linh hồn Ngài!* » Cuối cùng Ngài phải chết. Chẳng có một sự miễn trừ nào cho Ngài. Linh hồn Ngài phải xuống tận đáy Âm-phủ đen tối. Nơi đây hình ảnh đích thực của sự chết được phô diễn rõ ràng hơn bất cứ nơi nào hết.

Tại Thập-tự-giá, Ngài gánh lấy bản án tử hình, nhưng cũng tại Thập-tự-giá Ngài đắc thắng. Satan đã bị đánh bại. Tuy nhiên chúng ta đừng quên rằng, dù thất bại nó vẫn không ngừng chiến đấu. Có điều, vì không thể tấn công trực tiếp vào Đức Chúa Trời, Satan bèn đổi chiến lược mong tìm cách lung-lạc tinh thần những người được chuộc. Nó muốn chiếm lại những linh-hồn đã dự phần trong chiến thắng Gô-gô-tha. Nó muốn đưa họ trở lại con đường tội-lỗi, muốn cắt đứt sự tương giao giữa họ với Đức Chúa Trời. Chiến dịch này của Satan được ma quỉ thi hành nghiêm chỉnh và khéo léo. Nó ngụy trang bằng tất cả mọi hình thức với tiêu lịnh « *Cứu cánh biện-minh cho phương tiện* ». Mặt trận này nguy hiểm nhất, vì ma quỉ biết rõ những yếu điểm của chúng ta. Nhưng chúng ta không tuyệt vọng, vì Jêsus-Christ — trong cuộc chiến tranh này — là một người Bạn chân thành và can đảm. Ngài đã chiến đấu và đã thắng. Satan có thể thành công, nhưng chỉ thành công nhiều nhất là đối với một số tín đồ hữu danh vô thực, nhập vào Cơ đốc giáo bằng một thứ huyền-thoại đức-tin. Chúng ta chắc hẳn chưa quên những đoàn dân đông đã từng đi theo Đức Chúa Jêsus ngày xưa. Họ đến với Ngài không phải tìm sự cứu rỗi linh hồn, nhưng để tìm thức ăn cho thể xác. Vì đã có sẵn những toan tính mờ ám nên vấn đề của họ không phải là theo Chúa Jêsus hay theo Satan, bèn là làm bất cứ cách nào để thu được nhiều lợi lộc và địa vị. Có thể bảo đó là những kẻ đầu cơ tôn giáo, những con dê trong lốt chiên, những tâm hồn không có sự sống thật. Riêng đối với những Cơ đốc nhân chân chính — những người đến với Chúa Jêsus Christ bằng thái độ của người thu thuế, bằng thái độ của Ê-tiên mà không phải bằng thái độ của người Pha-ri-si — thì sự cố gắng của Satan chẳng có tác dụng gì. Đức Chúa Trời vốn biết bản tánh của nó nên đã ban cho con cái Ngài một thứ khí giới linh nghiệm được mô tả từng chi tiết trong thơ Êphêsô đoạn 6. Chúng ta có thể chiến thắng Satan bằng thuần đức tin, gươm của Đức Thánh Linh (tức Lời của Đức Chúa Trời) và sự cầu-nguyện.

Bản chất của Satan không phải là bản chất của tình thương. Thái độ của Satan không phải là thái độ cởi mở. Lý lẽ của Satan là lý lẽ của kẻ mạnh. Trong chế-độ của Satan không có sự giao ngộ, vì nó đến với chúng ta bằng những thủ đoạn xảo quyệt mà không phải bằng sự giúp đỡ chân thành. Là những người đã

(Xin xem tiếp trang 28)

Nhìn qua máng cỏ

Con cảm-động khi nhìn qua máng cỏ,
Chúa Hài-nhi trơ-trọi với tuyết sương,
Cũng vì chưng nặng-trĩu một tình thương,
Đấng Cao-cả lại dành cam rét-lạnh.

***

Ôi hỡi Chúa ! lòng con càng thêm chạnh,
Chỗ có dư để chứa những vui chơi,
Còn Chúa tôi Con Một Đức Chúa Trời,
Lại giáng-thế nơi chuồng chiên mộc-mạc.

***

Chúa không đến chốn phong-lưu đài-các,
Mà tìm nơi khổ-cực lại hàn-vi,
Kìa đền-đài Hê-rốt có ra gì !
Nhưng máng cỏ được thỏa lòng Cứu-Chúa.

***

Thế-gian có giàu sang và nhung lụa,
Tình thương Ngài hiệp một với bầy chiên,
Dân con nầy tốt đẹp lại nhu hiền,
Đã đưa đến dòng suối thiêng bình-tịnh.

NÔ-ÊN 1966
nguyenngocdiep
(An-Giang

THEO CHÂN
mục-tử

● NGUYỄN - HỮU

ĐỀ cập đến vấn-đề CHỨNG-ĐẠO với những người mệnh danh là Cơ-đốc nhân, chúng ta thường gặp hai thái-độ :

Một thái-độ cho rằng mình không xứng đáng để làm chứng cho Chúa, đời sống tôi yếu-đuối quá, không thuộc nhiều Kinh-thánh, chưa biết Chúa đủ để làm chứng cho Ngài. Đó là lý do một số người nêu ra để thoái thác trách-nhiệm Chúa giao, cũng có một số người khác nêu ra các lý-do trên với một tấm lòng thành thật, họ muốn nói về Chúa cho bạn hữu, nhưng cảm thấy mình chưa đủ sức, đời sống mình chưa theo đúng những tiêu-chuẩn Kinh-thánh đòi-hỏi nên không dám nói về Chúa cho bạn bè hay người khác.

Một thái độ thứ hai cho rằng khó đem một người đến chỗ tin-nhận Chúa quá. Đây là những người đã thử làm chứng rồi nhưng không thấy kết-quả. Họ đã từng theo dõi làm chứng cho một số người nào đó nhưng nhiều năm qua vẫn chưa thấy những người ấy chịu tin Chúa. Thế rồi thất-vọng : nản lòng ! Sống trong một xã-hội đầy nghi ngờ, cha không tin con, vợ không tin chồng, dân không tin chính-quyền. Trước mọi vấn-đề người ta đều hoài-nghi, tra-hỏi, dò-xét, không tin, không muốn tin và không dám tin ai cả thì làm thế nào chúng ta thuyết-phục được họ, đưa họ vào một niềm tin như mình ? nhất là vấn-đề tôn-giáo, một vấn-đề gần như mơ hồ, thuộc lãnh-vực siêu-hình xa vời ?

Chúng ta hãy THEO CHÂN MỤC-TỬ tìm một giải-đáp cho những thái-độ trên.

Câu chuyện các mục-tử tìm gặp hài-nhi Jêsus như thế này : Trong đêm vắng giữa đồng, các mục-tử nửa ngủ nửa thức trông chừng bầy chiên. Một thiên-sứ hiện đến trong hào-quang rực-rỡ khiến họ tỉnh ngủ và khiếp sợ. Thiên-sứ trấn an rồi bảo cho họ biết tin Cứu-Chúa ra đời tại thành Đa-vít kèm thêm vài lời chỉ dẫn để họ tìm gặp Ngài. Sau khi thiên-sứ đi, họ rủ nhau đến thành Đa-vít để xem. Đến nơi thấy đúng, họ bèn thuật lại cho những người ở đó nghe và cho những người láng giềng mình nghe khi trở về nhà, với tấm lòng ngợi khen Đức Chúa Trời. Lu-ca kết thúc câu chuyện : « Các mục-tử trở về, làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã báo trước cùng mình ». (Lu-ca 2 : 20).

Một người được rạng danh, được vinh hiển khi được nhiều người biết đến tài

đức của mình, tên người đó được nhiều người nói đến, được nhiều người ca-ngợi. Danh Chúa được sáng bởi các gã chăn chiên có nghĩa là các gã chăn chiên đã thuật lại, đồn ra những điều họ đã nghe và thấy về Chúa. Nói theo từ-ngữ chúng ta dùng trong hội-thánh là LÀM CHỨNG cho Chúa. Làm chứng là nói lại cho người khác những điều mình đã nghe thấy, chứng kiến. Các người chăn chiên đã LÀM CHỨNG cho Chúa.

Yếu tố nào đã quyết-định việc chứng-đạo của họ ?

Các người chăn sống một cuộc đời bình thản vô tư, ngày này qua ngày khác an-phận với chiên, với cỏ, với trăng, với sao, với các bản dân ca để giải buồn vào những trưa nắng gắt hay những đêm dài vắng-vẻ. Cuộc sống họ phẳng lặng như đa số nhân loại ngày nay, không cần lo nghĩ về những vấn-đề xa vời gần như không cần thiết cho đời sống thực tế hiện tại của họ, dù mỗi tuần đến ngày Sa-bát họ đều thờ-phượng Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Gia-cốp, nghe đọc luật pháp, nghe kể chuyện về các vị tiên-tri, về lời hứa của Đức Chúa Trời đối với dân tộc họ. Những nghi lễ ấy trở nên một thông lệ, vô-nghĩa đối với họ, họ thực hiện trong thói quen hoàn-toàn vô-thức. Không ai giúp họ phản tỉnh, đạt đến đời sống kinh-nghiệm riêng tư với chính Đức Chúa Trời của họ, một Đức Chúa Trời mà họ vẫn tin rằng đang sống. Ngay cả các thầy tế-lễ, các người Pha-ri-si, các nhà lãnh-đạo tôn-giáo, lãnh-đạo chính-trị, cũng không biết rõ Đức Chúa Trời của họ như thế nào ngoài những điều tổ-phụ họ kể lại trong Kinh-thánh. Họ thực-hành nghi-lễ cách máy móc, không thắc-mắc không tra hỏi.

Trong tình-trạng đó Thiên-sứ đến đánh thức những người chăn chiên, cho họ biết về Cứu-Chúa, về Đấng Mê-si mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho dân tộc họ khiến họ nhớ lại những gì đã từng đọc trong Kinh-thánh do tổ-phụ họ viết ra. Sau khi Thiên-sứ tan biến vào không gian với bản ca tuyệt vời, họ hoàn hồn, thắc-mắc, nghi ngờ, bàn-cãi. Mỗi người một lý-luận, mỗi người một giả-thuyết, ai cũng có vẻ hợp lý cả nhưng không biết ai đúng ai sai. Thiên-sứ không ở lại đó để giải-quyết thắc-mắc của họ, để lý-luận với họ, Thiên-sứ chỉ báo tin cho họ về Đấng Mê-si, chỉ cho họ một thực sự đang xảy ra tại thành Đa-vít, thế thôi. Bàn cãi, lý-luận, giả-thuyết, không giải-quyết được vấn-đề, không đưa họ đến chân-lý. Chỉ có một cách giải quyết ổn-thỏa nhất là tìm đến xem thực-hư thế nào. Đó là tinh thần khoa học, tìm đến để kiểm chứng lại những điều mình nghe thấy. Muốn biết thực hư hãy đến xem, bước vào thực-tế bằng tìm tòi, với niềm-tin, xin đừng đứng bên ngoài nêu giả-thuyết suông để xác quyết kết-luận. Lý-luận đúng trên bình-diện lý-thuyết trừu-tượng nhưng không hẳn đúng trên thực-tế, lý-luận chỉ đúng cho một phần lý-trí con người nhưng con người không chỉ là lý-trí, hơn nữa không chỉ có thế giới con người mà còn có thế giới của nhiều hiện-tượng khác.

Các mục tử đã để bầy chiên lại trong đồng, cùng nhau đi đến thành Đa-vít để xem. Đến nơi họ gặp đúng như lời Thiên-sứ báo : « Hài nhi Jêsus bọc khăn nằm trong máng cỏ ». Họ bèn kể lại cho những người

có mặt tại đó nghe những việc đã xảy đến cho họ trong lúc đang giữ chiên giữa đồng cỏ, làm mọi người ngạc nhiên. Đây là ý nghĩa thứ nhất của từ ngữ LÀM CHỨNG, làm chứng giữa Hội-thánh, giữa ban thanh niên . . . về những gì Chúa đã làm cho đời sống mình. Họ đã nói, kể, thuật lại cho những người cùng đang chiêm ngưỡng Cứu Chúa với họ đặc ân Chúa dành cho họ. Nghĩa thứ hai của từ ngữ LÀM CHỨNG cũng được họ thực hiện khi về nhà. Họ về « làm sáng danh Chúa », nói cho những người khác trong làng, trong thành biết về Chúa. Họ chưa hiểu nhiều về Chúa, ít học, không có địa-vị trong giới lãnh đạo tôn-giáo, nhưng họ đã LÀM CHỨNG cho Chúa. Lời chứng của họ không cần một vốn thần đạo thâm hậu, không cần phải xứng đáng hay không. Họ chỉ chỉ Chúa cho người khác, làm công việc của một người chứng đúng nghĩa, thấy sao nói lại vậy, ai muốn biết thì tìm đến thành Đa-vít mà xem, ai nghi ngờ cứ tự kiểm chứng.

Hai yếu tố đưa đến việc chứng đạo của các người chăn chiên là NGHE NÓI và GẶP chính Chúa. Nhưng yếu tố quan trọng có tính cách quyết định là gặp Chúa, vì nếu không Gặp Chúa họ sẽ không bao giờ LÀM CHỨNG cho Chúa cả.

Đứng trước vấn-đề Chứng Đạo, điều mọi người mang danh Cơ-đốc nhân với sứ-mạng Chứng đạo Chúa giao nên lo là: tôi đã GẶP Chúa chưa, chứ đừng lo tôi chưa biết nhiều về Chúa vì khi đã thực sự gặp Chúa rồi thì vấn-đề chứng đạo và vấn đề biết nhiều về Chúa sẽ được giải-quyết cách dễ dàng, và việc bắt phục người khác tin nhận Chúa không phải là việc của chúng ta. chúng ta chỉ có bổn phận nói lại điều mình đã nghe và gặp Chúa như thế nào cho những người chưa biết Ngài.

○ ○ ○

THẤY CHÚA (*tiếp trang 10*)

« Vậy người cảm bởi Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, thì người bồng-ẩm con trẻ, mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng : Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an, theo như lời Ngài ; Vì con mắt tôi đã thấy sự vớt của Ngài. » Thật, lòng trông đợi của Si-mê-ôn được thỏa mản bởi được thấy Chúa và tiếp nhận Ngài ! Mà đã tiếp-nhận Ngài thì không còn ước ao gì nữa, nên dầu có nhắm mắt cũng an-tâm !

d) Bà An-ne : Bà vừa thấy Chúa, tức thì ngợi khen Đức Chúa Trời, và làm chứng về Đức Chúa Jêsus — Kinh-Thánh chép : « Một lúc ấy, người cũng thình-lình đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem. » Ngợi khen Đức Chúa Trời và nói chuyện về Đức Chúa Jêsus, đó là tinh-thần hầu việc của những người yêu mến Chúa từ xưa đến nay vậy !

Xem qua bài giải-luận trên đây, quí vị có cảm tưởng nào về sự thấy Chúa ? Chúng ta phải làm gì sau khi thấy Ngài ? Nguyện Chúa cảm động lòng chúng ta, và nhắc chúng ta nhớ lời phán của Ngài : « Phước cho mắt các ngươi vì thấy được. . . ! Quả thật, ta nói cùng các ngươi, có nhiều đấng tiên-tri, nhiều người công-chính đã ước-thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng được thấy. »

◔ ◔ ◔

« *Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao.*

« *Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người.*» Lu-ca 2 : 14.

Người trần hỡi !

Êm-dịu châm — LÊ-NGỌC VINH (1957)

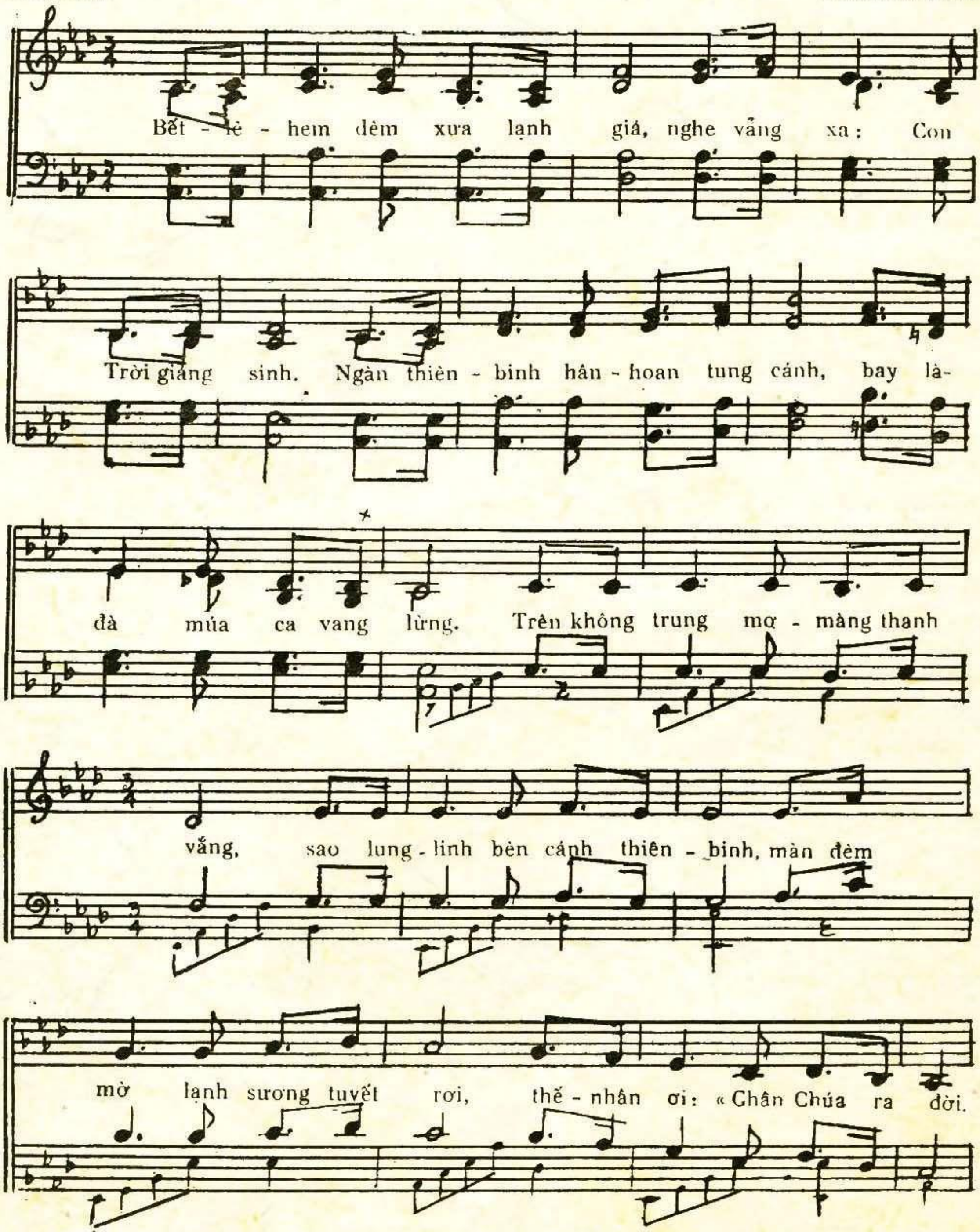

- ĐIỆP KHÚC : (nhanh hơn — vui)

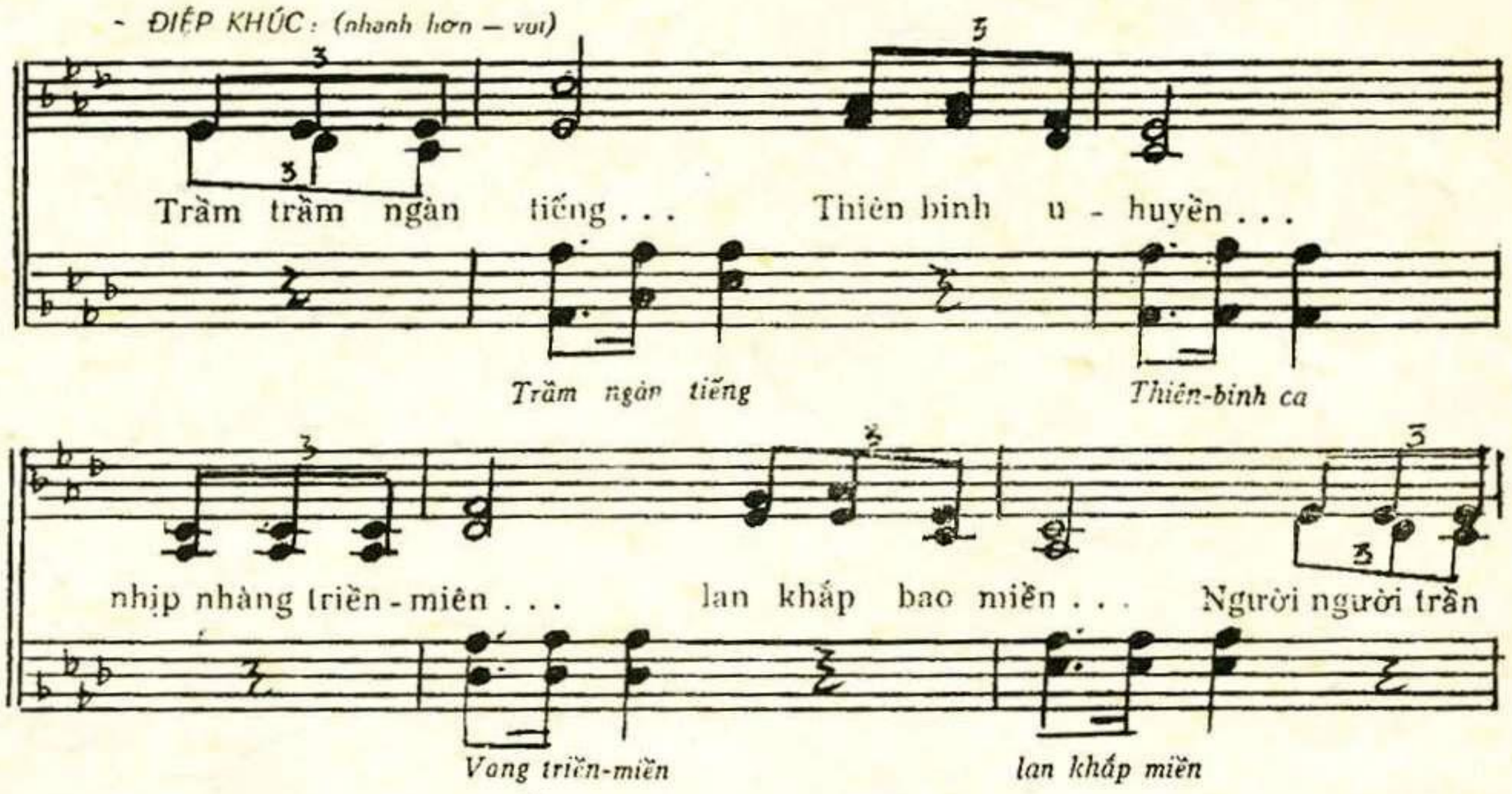

2. Bọn chăn chiên bôn ba tìm đến,
Tôn Chúa trên muôn loài hiển vinh.
Cùng thiên-binh du-dương ca xướng,
Bên nôi Ngài láng lai êm đềm.
Nơi xa-xăm trên đường thanh vắng,
Băng trong sương, Bác-sĩ đông phương,
Tìm Chân thần, dựa theo hứa ngôn,
Ánh sao mai rọi đưa trọn đường.

3. Jêsus giáng xuống nơi trần-thế,
Ấy Chúa thương nhân loài đắm say.
Ngài đã mang thay bao ác-uế,
Cứu muôn dân thoát ly tội đầy.
Muôn dân ơi, mau thờ Chân Chúa,
Yêu thương ta đã chết thay ta,
Ngài đang chờ nào ai quyết xa
Chốn hư-không, cùng Chúa thuận-hòa.

Nô-ên là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta

Điều làm cho nhân loại hư mất là họ tin theo lời dối trá, nói rằng Đức Chúa Trời chống nghịch chúng ta.

Mọi nỗ lực của Đức Chúa Trời đều có mục đích kháng biện sự dối trá ấy và xác nhận rằng loài người sẽ hưởng được hạnh phúc khi họ chấp nhận lẽ thật ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA.

Ban tứ của Đức Chúa Trời đối cùng nhơn loại trong Con độc sanh của Ngài có nghĩa rõ ràng và trước hết là điều qui báu đó.

John Wesley đã đọc to khi sắp từ trần câu sau đây và câu ấy trở thành khẩu hiệu của Hội Truyền-giáo Giám-lý là : *Điều qui hơn tất cả là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.*

Ch. ROCHEDIEU

CHUNG QUANH VẤN ĐỀ CHÚA JÊSUS GIÁNG-SANH

• bài của Mục-sư DƯƠNG-KỲ

LÀ tín-đồ đã được tái-sanh không còn ai băn-khoăn thắc-mắc về sự cứu-rỗi mình đã nhận nơi Chúa Jêsus. Đã không băn-khoăn thắc mắc thì cũng không hồ-nghi về sự giáng-sanh của Chúa. Thật vậy, sự giáng-sanh của Chúa là khởi-điểm của sự cứu-chuộc, vì Kinh-Thánh đã chép: « Vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma quỉ » (Hêb. 2 : 14). Sự giáng-sanh, sự chết, sự sống lại là tam-giác đều của nền cứu-chuộc Đấng Christ. Tuy nhiên có nhiều điều quá tầm hiểu biết chúng ta, dường như Đức Chúa Trời không muốn làm thỏa-mãn thị-hiếu của chúng ta; chẳng hạn về niên hiệu, ngày giờ Chúa Jêsus giáng-sanh. Nay ta thử đề-cập vài khía cạnh « **Chung quanh vấn-đề Chúa Jêsus giáng-sanh** ».

NGÀY VÀ NĂM SANH CHÚA JÊSUS

Theo Thánh-kinh từ-điển quyển thượng trang 622 thì niên hiệu được công-nhận của Dionysius Exiguus thế-kỷ thứ 6, Đấng Christ giáng-sanh nhằm năm 754 và theo niên-lịch La-mã là năm thứ I. S. C. còn theo vài nhà khảo cứu khác, sự giáng-sanh của Chúa xảy ra tháng tư năm 750 như vậy sớm hơn niên-hiệu Dionysius 4 năm. Năm sanh của Chúa khó biết đích-xác thì ngày sanh của Chúa càng khó hơn, vì không có một ngày nhứt định trong lịch sử. Ngày nay, hằng năm giáo-hội tổ-chức lễ kỷ-niệm Chúa Jêsus giáng-sanh vào một ngày nhất định là 25 tháng 12 dương-lịch cách trọng thể chẳng qua là đã dựa theo tổ-chức giáo-hội vào thế kỷ thứ 4 S. C. Thật vậy, vào thế kỷ thứ tư S. C, Giáo-hội bắt đầu tổ-chức lễ kỷ-niệm Chúa giáng-sanh còn ba thế kỷ trước đó tuyệt-nhiên không có. Theo Bách-khoa Thánh-kinh Từ-điển thì Giáo-hội Đông-phương đã chọn

ngày 6 tháng 1, còn Giáo-hội Tây-phương lại chọn ngày 25 tháng 12. Trước đó, vào thế-kỷ thứ 2 cũng đã có cuộc bàn cải dữ-dội quy-định ngày Chúa sanh ra. Giáo-phụ Clément ở Alexandrie thì cho là Chúa sanh ra ngày 20 tháng 5. Sử gia Eusèbe thì nói ngày 6 tháng 4. Rốt lại ngày 6 tháng 1 được nhiều người chấp nhận. Họ cho rằng A-đam thứ nhất sanh vào ngày thứ sáu của cuộc tạo thành trời đất. Vậy A-đam thứ hai phải sanh vào ngày thứ sáu của năm. Kể ra ý-kiến nầy cũng thật mỏng manh. Về sau, tuy có áp-lực của giáo-hội Đông-phương

nhưng Tổng Giám-mục ở Giê-ru-sa-lem vào thế-kỷ thứ 4 S. C. đặt thành một ngày nhất định để kỷ-niệm, và La-mã đã định ngày đó là 25 tháng 12 dương lịch. Giáo-hội Tây-phương rồi giáo-hội Đông-phương dưới đời trị vì của Théodore Đại-đế lần đầu tiên đã cử hành lễ rất đơn giản. Thánh Augustin thì không kể đó là một trong những đại lễ Cơ-đốc-giáo. Chrisostome đã giảng Nô-ên ngày 25 tháng 12 năm 386, nói rằng : « đã mười năm rồi ngày nầy mới được thể hiện giữa chúng ta », vì trong A-ghê Chúa phán ngày 24 tháng 9 Đức Giê-hô-va phán Ngài sẽ làm cho đầy dẫy phước-hạnh. Tháng 9 với Người Do-thái là tháng 12 dương lịch, và ngày 24 sẽ kéo dài cho đến hôm sau, tức là 24 tháng 12 vậy. Những lời tiên-tri nói trên là chỉ về việc tái-lập đền-thờ chớ không phải nói về Đấng Mê si ngự đến. Vậy không có ngày kỷ-niệm Chúa giáng-sanh theo lịch-sử, mà chỉ có một ngày tượng trưng. Ngày tượng trưng hay ngày lịch-sử thì cũng chỉ qui về một mối : **kỷ niệm ngày vui mừng của nhân-loại, ngày Chúa giáng-sanh.**

HIỆN TƯỢNG KỲ DIỆU

Khi Chúa Jêsus giáng-sanh có nhiều hiện tượng kỳ-diệu xảy ra. Một trong những hiện-tượng đó là ngôi sao. Trong Kinh-thánh Cựu-ước cũng như Tân-ước, ngôi sao được đề-cập tới rất nhiều. Có nhiều loại sao, sao cày, sao rua (Giốp 9 ; 9 ; 38 : 31, 32). Trong Giu-đê nói đến sao đi lạc (sao chổi). Người xưa cũng thường dùng sao để làm niên hiệu. Theo Thánh-Kinh Từ-điển thì trong Ai-cập có nói đến ba mươi sáu đám sao mọc liên tiếp để làm dấu từng khoảng mười ngày đều nhau trong một năm. Ở Viễn-đông bản văn cổ đại nhất liên-quan đến Thiên-văn lịch-số là thiên Nghiêu-điển, mở đầu Kinh-Thư. Đại-khái ở đây là cứ xuân-phân, thu-phân, hạ-chí, đông-chí, vào sáu giờ chiều lúc mặt trời lặn xem sao nào mọc ở phương Nam để qui định thời tiết mỗi mùa. Theo bản văn Nghiêu Điển thì khi ngày bằng đêm lấy sao Điểu để ấn-định xuân phân. Nếu Ngày dài thì lấy sao

Hỏa đề định hạ chí. Khi đêm ngày bằng nhau thì lấy sao Hư đề định trung thu. Khi đêm dài thì lấy sao Mão đề định đông chí. Như thế một năm có 366 ngày. Dùng tháng nhuận đề điều-chỉnh bốn mùa cho hợp thời tiết. (Nhật trung tinh Điều dĩ ân trung xuân, Nhật vĩnh tinh Hỏa dĩ chính trung hạ, dạ trung tinh Hư dĩ chính trung thu, dạ vĩnh tinh Mão dĩ định trung đông, Tuế tam bách lục thập lục nhật, Dĩ nhuận nguyệt chính tứ thời).

Trong Y-sơ-ra-ên, ngôi sao được công-nhận là «công-việc của ngón tay Đức Chúa Trời» (Sáng 1: 16, Thi. 8: 3); ở dưới quyền Chúa kiềm soát (Es. 13: 10).

Khi Chúa Jêsus giáng-sanh, các bác sĩ đông phương đã nhờ ngôi sao dẫn dắt mà tìm được Ấu-Chúa. (Mat. 2: 2, 9). Phải chăng ngôi sao dẫn dắt các bác-sĩ đông phương không là một ngôi sao thực-sự mà là một hiện-tượng kỳ-diệu? Theo Bách-khoa Thánh-kinh từ-điển thì có nhiều ý-kiến xưa nay, tuy nhiên không có ý-kiến nào được thỏa-mãn, cho rằng đây chỉ là một phép lạ thuần túy. Nhà thiên-văn Kepler cũng không dám quả quyết nó là ngôi sao thực sự hay là một hiện-tượng lạ lùng, khi ông nói: «Nó là sự giao-hội của nhiều hành-tinh đề tạo nên hiệu quả mà các bác-sĩ đông-phương tìm thấy hay là một hiện-tượng không thể biết được». Ngày nay không có ngôi sao nào có đủ điều kiện đề thay thế nó. Vả lại nếu có ngôi sao thực-sự thì chưa chắc có đủ hấp-lực đề thu-hút tấm lòng nhiệt-thành của các bác-sĩ đông-phương. Nó phải là hiện-tượng một ngôi sao tạm thời chiếu dịu những tia sáng ngoại lệ Chúng ta cũng có thể tin được rằng ngôi sao đã dẫn đường các bác sĩ đông phương là một hiện-tượng kỳ-diệu mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra trong lúc Chúa giáng-sanh khi chúng ta suy nghĩ về những lời tiên-tri báo trước về ngôi sao là hình ảnh nhân-vật lịch-sử, (xem Đa. 8: 10 hay Dân. 24: 17).

Vả lại trong Ma-thi-ơ 2: 7 có nói đến chữ «hiện ra» của Ngôi sao. Nó cùng chữ và nghĩa trong II Ti-mô-thê 1: 10 nói về sự hiện ra của Chúa Jêsus. Vậy có thể Chúa Jêsus đã hiện ra với các bác sĩ Đông-phương bằng một hiện tượng dưới hình-thức một ngôi sao. Ngài đã hiện ra với các bác-sĩ, điều ấy có nghĩa là Ngài đã hiện ra với thế-giới ngoại-bang mà các bác-sĩ là những đại-diện. Đúng như đã chép: **«Ngài đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa-bình cho kẻ ở gần. Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh-Linh»** (Ep. 2: 17-18).

THÁI-ĐỘ CỦA CHÚNG TA

Nô-ên là ngày lễ kỷ-niệm đầy vui-mừng của người tín-hữu. Ngày nay người ta thường quan niệm rằng là lễ Nô-ên phải có tất cả hình-thức của nó. Đại-khái có hai: một là

chương-trình lễ và hai là khánh-tiết. Khánh tiết thì người ta đòi hỏi phải có cây Nô-ên, dù đắt mấy cũng phải có, khó mấy cũng phải tìm cho được. Trên cây Nô-ên phải có ngôi sao, kim tuyến chằng-chịt càng nhiều càng đẹp càng hấp-dẫn càng hay. Nhà thờ phải trang hoàng đẹp-đẽ, bên ngoài phải có cổng chào, hay những biểu ngữ về ngày lễ. Nếu thiếu những yếu-tố cần-thiết đó, người tín-hữu cảm thấy thiếu một phần quan-trọng; có khi cũng vì thế mà có sự lục-đục trong ban tổ-chức. Người thì thích tổ-chức thế nầy, kẻ lại thích trang hoàng thế kia. Về chương-trình người ta đòi hỏi phải có chương-trình cho thật đặc sắc gồm những bài diễn-văn thật kêu, bài hát thật du-dương những bài thi-ca lục-bát hoặc đôi khi gần như là câu vè cũng không thể thiếu đối với một đôi nơi thành-luật bất di-dịch của Hội-thánh. Thế rồi cứ năm nầy qua năm khác nội dung nó cũng chỉ có thế, nếu có gì thêm bớt, nhiều người ta lại tưởng là có óc cầu-kỳ, hay cách mạng. Chương-trình đã phát họa xong một đôi nơi còn phải gặp biết bao nhiêu sự khó-khăn mới có thể thực-hiện được. Một khi buổi lễ đã hoàn tất sự tổ-chức không như ý, chương-trình sút kém ngoài ý muốn liền có sự xào-xáo nội-bộ ban tổ-chức, trong Ban Trị-sự Hội-thánh hay là do sự phê-phán của một số người tín-hữu. Phải chăng Chúa giáng trần là để đem cho ta một lễ kỷ-niệm trọng thể mà một đôi khi vì vô tình hay hữu ý ta đã tạo nên một bầu không khí «khép kín», khác nào các đạo-hữu của các tôn-giáo thế-gian về ngày kỷ-niệm đối với giáo-chủ họ? Đành rằng chúng ta, không nên bỏ qua ngày lễ, như ngày lễ Noel chẳng hạn, vì là để kỷ-niệm ngày vui mừng chung của nhân-loại, ngày Con Thánh giáng-trần, tuy-nhiên càng thiêng-liêng bao nhiêu, càng nên đơn-giản bấy nhiêu, đơn-giản đến mức tối-thiểu càng tốt. Thái-độ chúng ta không chỉ tỏ ra vẹn vẹn trên phương diện tổ chức buổi lễ mà còn tỏ ra trong sự tin-kính. Sự tin-kính đối với người tín-hữu là bao trùm toàn diện đời sống con người. Chúng ta không chỉ kỷ-niệm Chúa giáng-sinh mà chúng ta nói như Phao-lô, xin Ngài «thành hình», tức là giáng-sanh trong lòng chúng ta. Ngài cư trú vĩnh-viễn trong chúng ta. Đời sống của người tín-hữu phải là đời sống đạo-đức bởi sự «hiện ra» của Chúa Jêsus. Ý nghĩa cao-sâu nhất của ngày lễ được tỏ ra trong sự truyền-giảng Tin-lành, sự yêu-thương, thăm-viếng kẻ mồ-côi người góa bụa, săn-sóc kẻ nghèo nàn thiếu-thốn và chuyên việc lành. Chúng ta không chỉ tạo nên một ngày lễ ý-nghĩa ở trần-gian mà **chúng ta còn tạo nên một ngày Nô-ên thật sự trong thiên-quốc nghĩa là ngày vui mừng lớn của chúng ta, ngày gặp Con Đức Chúa Trời trong vinh hiển.**

Để kết luận, tôi xin mượn lời của Charles de Foucauld trong bức thơ viết cho người chị: «Chị còn nhớ chăng những Nô-ên khi còn thơ-ấu? Tôi hy vọng chị sẽ làm cho các con của chị một máng cỏ, một cây Nô-ên. Chúng là những kỷ-niệm êm-đềm trong đời sống. Điều gì chị làm là vì yêu-mến Chúa Jêsus, yêu mến gia-đình. Những nguồn vui ở tuổi thơ-ấu là nơi hội-hiệp của tôn giáo tạo nên những kỷ-niệm êm-đềm cho đến lúc già-nua. Hãy làm những gì có thể làm cho các con của chị trong những ngày lễ Nô-ên để chúng có những kỷ-niệm êm-đềm, cứ giữ mãi cho đến cõi vô-tận. **Nhưng chị ạ, trước hết mọi sự chị hãy tạo cho chúng một Nô-ên tốt đẹp trên trời, làm cho mình nên thánh hơn, và hãy dạy bảo chúng để trở thành những vị thánh...»**

NOEL của Dũng

* NGUOITRETUOI *

ĐẠI đội Dũng đi mở đường cho một cuộc hành quân đêm. Cánh rừng Dũng chưa qua lần nào. Mắt người Sĩ-quan trẻ chú ý đến mọi chi tiết địa hình xung quanh, chân bước đều. Những hiệu lệnh truyền ra rất máy móc. Những người lính lầm lũi tiến, không một lời.

Noel này Dũng lại đi hành quân. Mấy năm trong quân ngũ chưa đủ xóa mờ mầu sắc Noel hậu tuyến, rừng đối với Dũng là những kỷ-niệm không bao giờ mất đi. Đã nhiều lần Dũng thèm khát trở về nhóm trong một nhà thờ, nhưng các cuộc hành quân liên tiếp không cho chàng toại nguyện. Dũng nhớ đến Noel năm ngoái, chàng vừa định kết đèn chăng hoa ở trại để cùng anh em kỷ niệm lễ giáng sanh thì súng nổ vang. Trận đánh giữa tiểu đoàn của Dũng và nhiều tiểu đoàn địch cho đến gần sáng thì chấm dứt đôi bên thiệt hại không đáng kể nhưng cũng đủ làm tan biến đêm Noel của Dũng. Cuộc truy kích tiếp nối cho đến 6 giờ sáng. Dũng trở về mệt lã, cố mở máy thâu thanh để nghe vài bản thánh ca giáng sanh nhưng còn sớm quá Dũng ngủ thiếp đi.

Rồi một năm qua, hôm nay Noel đến với Dũng khi chàng đang đi trong rừng. Cánh rừng thật bát ngát, đi mãi chẳng hết. Trời về chiều, tiếng chim gọi đàn là âm thanh duy nhất ở đây. Đằng trước, đằng sau Dũng là những người lính, họ đi cách khoảng nhau nên dù đông, mỗi người vẫn cô độc. Dũng mong ra khỏi khu rừng, đến chỗ dừng quân khi tối, có lẽ ở chỗ này Dũng sẽ kể chuyện Noel cho các anh em binh sĩ nghe. Trời tối dần, đại đội của Dũng còn đi mãi trong rừng. Họ chỉ còn là bóng đen di chuyển từ từ e-dè, nghi ngờ...

Dũng lấy khăn lau mồ hôi trán. Mắt nhìn vào bóng tối. Bóng tối phủ kín chung quanh chàng. Bao nhiêu lần chàng đã nhìn như thế và có cảm tưởng đó là môi trường vô tận của mình, tăm tối và tuyệt vọng.

Dũng không bao giờ sợ chết vì đối với chàng sự chết không bao giờ bất ngờ và không phải chỉ xảy ra trên chiến trường. Chàng tin rằng Chúa dẫn dắt mình, sự chết sự sống đều nằm trong ý định đời đời cũa Ngài.

Nhưng bóng tối vẫn làm Dũng ghê sợ,

Khi Dũng từ bỏ nếp sống thư sinh để vào quân trường theo lệnh gọi, chàng bắt đầu gặp bóng tối này.

Chàng thấy những hy vọng về đời sống tắt đi thật mau.

Tủi nhục đầu tiên trong đời lính khiến Dũng nghĩ đến những người bạn may mắn còn nhởn nhơ ở đô-thị hay ngoại quốc.

Dũng vẫn tưởng cuộc đời đắp xây bằng toàn mộng đẹp. nhưng mầu Ka-ki, mầu Ô-li-ve đã thay đổi hết.

Khi rời quân trường, chàng hi vọng người ta sẽ đưa đến một bàn giấy nào đó vì đôi mắt cận thị nặng và khả năng viết văn của chàng. Nhưng không, chàng được đưa đến một sư đoàn ở Cao nguyên.

Nếp sống rừng núi có lẽ làm Dũng thêm can đảm nhưng không đủ. Trước mặt Dũng luôn luôn hiện ra một cơ sở đổ nát bằng mấy năm học hành của chàng.

Một buổi tối, dừng quân trên ven đồi, Dũng bất giác nhìn lên trời cao. Vâng, chàng thấy một điều rất thường nhưng kỳ diệu : những vì sao trên trời không thay đổi. Những chòm sao Đại hùng tinh, Tiểu hùng tinh, giãi Ngân-hà vẫn lồ lộ. Những vì sao im lặng ấy đã nói với chàng thật nhiều. Chúng vẫn ở nguyên đó, vẫn chứng kiến mọi thay đổi của Dũng, những thăng trầm dồn ép của cuộc đời. Bầu trời cũng vẫn xanh, ngọt ngào như tình yêu của Chúa đối với Dũng. Những thất vọng, lo âu của Dũng tan đi như những làn mây, để lộ muôn vì sao sáng láng. Dũng biết rằng trong những đổi thay của cuộc đời có những điều không bao giờ thay đổi vẫn vững vàng như những vì sao cao ngất trên trời xanh. Đó là tình yêu đời đời của Chúa. Dũng ước ao lòng yêu Chúa, đức tin và hi vọng của chàng nơi Ngài cũng như những vì tinh tú, thời gian, không gian và mọi biến cải không lay động được.

Đêm nay Dũng đi mãi trong rừng nên chưa nhìn thấy khoảng trời rộng với những vì sao, bóng tối một lần nữa tấn công chàng.

Đến ven rừng, Dũng cho quân dừng lại, báo cáo rồi tạm nghỉ. Dũng ngồi lên cỏ ướt, mũ sắt để bên cạnh, gió mát lùa vào ngực chàng. Dũng chợt nhớ rằng đêm nay là Noel. Dũng nhìn quanh, những thân cây mầu đen, những bóng người nhấp nhô. Dũng muốn tìm một ánh sáng nhỏ

nhưng không có. Dũng đứng dậy bước ra một khoảng cỏ trống và nhìn lên cao, bên trên khu rừng tăm-tối là những vì sao thật sáng. Những vì sao lấp lánh như đèn cây thông Noel. Dũng không phải làm gì cả, chỉ nhìn lên là gặp những tia sáng muôn đời ấy.

Dũng đi tìm mấy người lính cận vệ, chàng dẫn họ lại chỗ cỏ trống, chỉ cho họ những vì sao và thì thầm kể chuyện ngôi sao hướng dẫn các bác sĩ đến thờ Ấu Chúa.

Câu chuyện vừa hết thì súng nổ.

Noel của Dũng chấm dứt bằng một cuộc chạm súng với địch ngoài ven rừng. Những ánh lửa đạn không Noel tí nào cả và những tiếng gào thét thay cho những bài ca Đêm yên lặng, Đêm thánh . . .

Dũng trở về với bổn phận.

Trận đánh ác liệt hơn, máu và lửa đỏ... Dũng nhìn lên cao, trên những lằn đạn, những vì sao còn đó, vẫn lấp lánh huy hoàng . . .

Giữa binh lửa, những vì sao không biến đổi và tấm lòng của Dũng cũng ước nguyện không bao giờ đổi thay.

Bảy Kỳ-Quan Của Sự Cầu-Nguyện

(Xem từ số Thánh-Kinh Báo 335)

Kỳ quan thứ tư : CẦU-NGUYỆN LÀ LÀM VIỆC

TẤT cả công-việc của Đức Chúa Trời đều được thi-hành do sự cầu-nguyện.

Sự cầu-nguyện xúc-tiến mọi sự, thay đổi mọi sự bởi vì Đức Chúa Trời hành-động qua sự cầu-nguyện. Và cũng do sự cầu-nguyện mà chúng ta được dự-phần vào công-việc của Ngài. Sự cầu-nguyện chẳng những xúc-tiến công việc mà cũng là một công-việc thực-sự — cho chính Đức Chúa Trời và cho cả chúng ta nữa. Nếu chúng ta không cầu-nguyện thì chúng ta không thể làm được việc gì cho Ngài cả. Chính bởi sự cầu-nguyện mà chúng ta được thấy Đức Chúa Trời hành-động, và trở thành kẻ đồng-công với Ngài. Cũng như Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta phải cùng với Ngài sống những giờ phút thực-sự lao-khổ của con người. Tất cả mọi việc khác đều dễ-dàng nếu chúng ta biết theo gương Đức Chúa Jêsus Christ chiến-đấu trong sự cầu-nguyện. Ngài đã lao-khổ trong sự cầu-nguyện đến độ phải sống những giờ phút hấp-hối trong mồ-hôi và nước mắt.

Sự cầu-nguyện là nhiệm-vụ chính của chúng ta trong thánh-chức cũng như của Ngài vậy. Thật vậy, hiện tại, sự cầu-nguyện cũng là một nhiệm-vụ tối-cao của Ngài vì « Ngài hằng sống để cầu-thay cho chúng ta » (Hê-bơ-vơ 7 : 25b).

Sự cầu-nguyện là một công-việc cao-cả và thánh-thiện nhất song cũng là một công-việc hay bị bỏ bê nhất trên mặt đất. Vì thiếu cầu-xin nên chúng ta sống trong sự thấp kém trước những công-việc cao-cả của Đức Chúa Trời.

Thế-hệ chúng ta phải coi sự cầu-nguyện như là một công-việc chính-yếu và phải lấy Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh làm trung-tâm của sự cầu-nguyện.

Chính trong khi chúng ta cầu-nguyện mà Đức Chúa Trời hành-động. Không phải chúng ta chỉ có thể gặp Ngài trước hay sau khi cầu-nguyện. Chúng ta phải có tư-tưởng « Hãy cầu-nguyện và cứ tiếp-tục làm công việc của mình ». Nhưng sự cầu-nguyện phải là công-việc chính của chúng ta. Chúng ta thường thường nghĩ rằng sự cầu-nguyện chỉ là một vấn-đề phụ đối với những loại công-việc bận-rộn mà chúng ta phải làm. Nhưng ngược lại những công-việc của Đức Chúa Trời được thực-hiện trong khi chúng ta cầu-nguyện.

Một cuộc phấn-hưng sẽ đến với người hầu-việc Chúa cũng như tín-đồ mỗi khi người đó tin Lời của Ngài phán về điểm này.

Những công-việc của Đức Chúa Trời

thường thường được thi-hành qua sự cầu-nguyện bởi vì Ngài luôn luôn hành-động từ Ngôi ơn-phước do sự cầu-nguyện, chẳng những của Ngài mà chính của chúng ta nữa. Bởi Đức Thánh-Linh, Ngài cầu-nguyện cho chúng ta và trong chúng ta. Ngài ban lời cầu-nguyện cao-trọng của Ngài cho chúng ta và đó mới chính là lời cầu-nguyện chân-thành nhất.

Chúng ta chẳng những học theo sự cầu-nguyện của Ngài, hướng theo sự cầu-nguyện ấy, nhận lấy nó và để nó chiếm-hữu tâm-hồn chúng ta. Điều ấy có nghĩa là chúng ta phải tiến lên trong công-việc

của Ngài, trở thành những « kẻ đồng công cùng Đức Chúa Trời » và phải biết ngừng những công việc riêng của chúng ta. Bằng cách này chúng ta học làm với Ngài thay vì làm cho Ngài. Làm con của Ngài chứ không phải làm kẻ tôi-mọi nữa.

Sau khi cầu-nguyện, chúng ta đồng đi cùng Đức Chúa Jêsus vào những công-việc mà Ngài đã làm để đáp lời cầu-nguyện của chúng ta. Sự cầu-nguyện là một công-việc thực-tiễn còn sự làm việc là một công-tác khó-nhọc. Dầu làm việc cho Ngài cũng có thể mệt-mỏi và chán-nản. Nhưng làm việc với Ngài thì rất thích-thú. Trong nước Ngài, những kẻ đồng công với Ngài chính là những kẻ được Ngài yêu-mến và cộng-tác. Người được chinh-phục thành kẻ chiến-thắng và những người theo Đức Chúa Jêsus Christ lãnh đạo người khác.

Khi chúng ta đồng-công với Đức Chúa Trời cũng như khi chúng ta cầu-nguyện, chúng ta sẽ thấy công-việc của Đức Chúa Trời.

« *Trong mọi sự hãy dùng lời cầu-nguyện, nài xin... mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời* (Phi-líp 4 : 6)

« *Chúng tôi làm việc với Chúa* . . . (II Côr 6 : 1)

« *Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài* (Phi-líp 2 : 13).

« *Người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện thật có linh-nghiệm nhiều* (Gia-cơ 5 : 16b).

Đối với Đức Chúa Trời, sự cầu-nguyện không phải là tất cả mọi sự nhưng tất cả mọi sự đều do sự cầu-nguyện. *A.R.G.*

Một sĩ quan Hải-quân Anh thuật truyện một phú ông Ấn-độ đã trả giá quá đắt để trở thành môn-đệ Đấng Christ Ông ấy vừa mới chịu báp têm thì mất hết tài sản và vợ con ông từ bỏ ông. Ngày kia vị sĩ-quan hỏi ông ta rằng : Ông có chịu nổi những hoạn nạn đó chăng ? Kẻ đáng thương ấy đáp : Nhiều người đã hỏi tôi như thế, chớ không hề hỏi tôi có chịu nổi những niềm vui mừng chăng ! Thật ra, kể từ ngày biết Đấng Christ, lòng tôi được hưởng một phước lớn lao mà chẳng ai cướp mất được.

Đạo của Đức Chúa Jêsus-Christ cốt yếu là một đạo vui mừng.

Herman W. Gockel
(Cứu-Chúa và tôi)

HÀNH-TRÌNH vào BẾT-LÊ-HEM

* Nguyễn-sinh

KHI Chúa Jêsus giáng sinh, những kẻ chăn chiên nghèo hèn đã đại diện nhân loại đến chào mừng Vua của các Vua trong một đêm khuya, giữa Bết-lê-hem yên lặng. Tám ngày sau đó có người công bình đạo đức Si-mê-ôn và bà tiên-tri Anne đến đền thờ chúc tụng Chúa khi Ngài được cha mẹ đưa đến đây dâng theo luật Môi-se. Kinh-thánh không cho biết thêm có ai khác đã tìm đến Ấu Chúa trong những ngày đầu tiên này.

Hai năm sau đó, những nhà thông thái đông-phương theo vì sao lạ mở hành trình vào Bết-lê-hem để chiêm bái Chúa. Người ta vẫn chưa rõ họ là ai nhưng dựa vào Kinh-thánh và những cổ thư, người ta biết đại khái họ là các bậc thông thái hay là các chiêm tinh gia. Kinh thánh dùng chữ MAGI để gọi họ. Sách Herodotus của một chi phái người Mê-đi cũng dùng chữ Magi để chỉ những người có chức vụ tế lễ thần thánh trong đế quốc Ba-tư. Trong các cổ thư khác, MAGI có nghĩa là Tu sĩ. Tiên tri Đa-ni-ên dùng chữ MAGI để chỉ những chiêm tinh gia chuyên giải các giấc mộng và sấm truyền của các vị thần linh. Các Bác sĩ ghi ở sách Ma-thi-ơ chính là các vị này. Họ từ đâu đến không ai rõ, có thể từ Arabie hay Babylone.

Gần đây người ta căn cứ vào các câu Kinh-thánh sau này mà cho rằng các vị đó là Vua :

Các vua Ta-rê-si và những cù lao sẽ cống thuế cho người. Vua SABA và vua SÊ-BA sẽ cống lễ cho người. Thi thiên 72 : 10.

Các vua sẽ thấy và đứng dậy, các quan trưởng sẽ quỳ lạy . . . Ê-sai 49 : 7

Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng ngươi.

Các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên ngươi. Ê-sai 60 : 3.

Rất có thể các lời trên tiên tri về cuộc hành trình vào Bết-lê-hem này. Người ta lại căn cứ vào số của lễ mà đoán rằng có ba vị hay là một bội số của ba, 12 vị. Người Mỹ tự đặt cho các vị ấy những tên là GASPAR, MELCHIOR và BALTHASAR.

Dù sao chăng nữa ta biết chắc chắn có một hành trình tìm Chúa Jêsus của một nhóm bác học và họ đã tôn thờ Ngài sau một thời gian gần hai năm. Các nhà thông thái đến Giê-ru-sa-lem cách Bết-lê-hem là nơi Chúa giáng sinh chỉ độ 10 cây số, họ hỏi chính quyền Giu-đa về Ngài nhưng không ai hay biết, triều đình bỡ ngỡ, nhà vua lo sợ. Một vị vua giáng sanh đã hai năm mà Giê-ru-sa-lem vẫn yên lặng.

Câu hỏi của các nhà thông thái là những tiếng sét làm lung lay ngôi vua Hê-rốt.

Câu hỏi ấy của khách lạ hỏi chủ nhà :

« Vua của quý quốc mới giáng sanh tại đâu ? Chúng tôi từ đông phương thấy ngôi sao của Ngài nên đến đây tôn thờ. » Khách tưởng rằng một sự kiện như vậy cả nước Giu-đa phải biết, không ngờ thủ đô Giê-ru-sa-lem vẫn ngủ yên lặng như nửa đêm con Thánh giáng trần. Giê-ru-sa-lem ở cạnh Bết-lê-hem nhưng không ai thấy ngôi sao không ai nghe một điều gì mới lạ. Bết-lê-hem chỉ còn là một làng nhỏ, ghi dấu lịch sử, chỗ vua Đa vít sanh ra. Cách đó hai năm có tin đồn về chuyện con trẻ Jêsus của gia đình Giô-sép nhưng người ta bỏ qua vì nguồn tin chỉ là mấy gã chăn chiên nghèo khổ. Giê-ru-sa-lem gấp Kinh thánh lại, gạt ra ngoài tai câu chuyện Bết-lê-hem và tiếp tục sống trong sự bình an giả, cho đến khi câu hỏi được đặt ra :

« Tân vương mới sanh tại đâu ? »

Mọi người đều kinh hoàng, cả thành bối rối, đảo chính chăng ? Ai dám lật đổ Hê-rốt đang uy quyền lẫm liệt ?

« Từ Bết-lê-hem sẽ ra một tướng là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên » Giê-ru-sa-lem mở Kinh thánh ra. Thay vì trả lời cho các nhà thông thái, Hê-rốt nhờ các vị này đi tìm giùm và báo tin cho biết. Các nhà thông thái thất vọng, họ bước ra ngoài. Chính quyền, giáo quyền không làm họ thỏa mãn. Họ trở lại với vì sao hướng đạo. Lạ lùng thay ánh sao sáng ngời hơn bao giờ hết, đã giúp họ đến Bết-lê-hem. Họ tìm thấy Chúa qua ngành học của mình.

Lúc này Chúa Jêsus không còn ở trong chuồng chiên của nhà quán nữa nhưng Ngài ở trong một ngôi nhà. Các vị bác học tìm đến tận nơi, quỳ xuống dâng Chúa những của lễ. Vì là những học giả, của lễ của họ thật đặc biệt và đầy đủ nghĩa tượng trưng. Họ không đem cho Ngài ngọc ngà châu báu hay gấm vóc nhưng là vàng, nhũ hương và một dược. Vàng ấy có thể là một vương miện hay một cây phủ việt tượng trưng cho bậc đế vương. Họ đem vàng để suy tôn Ngài là vua muôn vua, chủ tể vũ trụ vạn vật và tấm lòng khiêm cung của họ.

Nhũ hương là chất bột lấy trong nhựa cây Boswellia Carterii, Boswellia Papyrifera và B. Thurifera mọc ở tây nam Arabie, Abyssinia và Ấn-độ. Nhũ hương có vị cay, buồn nôn, dùng để đốt trong đền thờ. Nhũ hương còn được coi là vị thuốc thánh. Nhũ hương nguyên chất được dâng với bánh trần thiết trong đền thờ. Các nhà thông thái muốn tôn Chúa là Đấng tế lễ cao cả nên đã đem nhủ hương dâng Ngài. Một dược là nhựa cây Commiphora Myrrha hay là Commiphora Kataf thường mọc ở

Sa-mạc Arabie và ở Phi-châu. Một dược có mùi thơm nhưng vị rất đắng. Người ta thường dùng để xức dầu trong các lễ phong chức tiên-tri khi xưa. Đem một dược dâng cho Chúa, các nhà thông thái tôn Ngài là Đấng tiên tri. Họ không ngờ đó là lần thứ nhất chất đắng của một dược dâng cho Ngài. Lần thứ nhì là khi Ngài ở trên thập tự giá, người ta lấy rượu hòa một dược đưa đến miệng Ngài và lần thứ ba là khi Ni-cô-đem tẩm xác Ngài bằng một dược để liệm.

Của lễ của các nhà thông thái nói lên rất nhiều ý nghĩa, ngoài ra, còn biểu lộ đức tin của họ.

Chức vị của Chúa là Vua.

Công việc của Ngài là thầy tế lễ cả.

Ngài hành động với tư thế một Đấng tiên tri.

Điểm đặc biệt nhất trong hành trình vào Bết-lê-hem là các của lễ. Các nhà thông thái đã có đối tượng rõ ràng khi khởi hành. Họ biết Ngài trước khi gặp gỡ. Họ đã tôn thờ Ngài trước khi thấy Ngài.

Sự khải thị của Chúa đối với họ thật thích hợp. Ngài ban cho họ một vì sao. Họ phải đem cả tài học ra để nghiên cứu cho đến khi biết rõ sao ấy của vua muôn vua.

Sự khải thị của Chúa đối với các gã chăn chiên lại khác hẳn, ấy là một ánh hào quang, một tiếng phán, một bài ca. Nhưng cả hai trường hợp đều đưa vào một mục đích là đến với Chúa Jêsus.

Nếu các gã chăn chiên chỉ cần vâng lời mà bước đi thì các nhà thông thái lại phải khổ công tìm kiếm, phải vượt nhiều biên cương, phải mất nhiều năm tháng nhưng họ đã tìm được Chúa Jêsus và trở về. Họ đã dùng ngay môn học của mình mà nghiên cứu, mà khởi hành, đi và trở về thỏa mãn.

Các nhà bác học ngày nay cũng vậy. Rất nhiều khoa học gia hạch tâm, không gian, những người cả đời ở trong phòng thí nghiệm, bận rộn với những máy móc, những hóa chất, những hình ảnh. Có người lầm tưởng họ sẽ không bao giờ chấp nhận đức tin Cơ-đốc, nhưng kỳ diệu thay, chính những người này đã cho thế giới biết rõ hơn về Đức Chúa Trời, về Đức Chúa Jêsus. Ở những địa hạt của họ, họ đã tìm thấy những ánh sao dẫn lối đến vua các vua. Hành trình vào Bết-lê-hem trong thế kỷ 20 này không khác gì ngày xưa, chỉ khác là không khởi đầu từ khung trời, nhưng từ đủ mọi nơi, trong lòng đất, lòng biển cả, thảo mộc, trong các tế bào, các hạch tâm v. v... Vẫn có những ngôi sao hướng đạo và vấn đề chỉ là thái độ của họ: sự hạ mình và niềm tin chắc chắn.

Nhưng một chút hạ mình với niềm tin chưa đủ. Các bác sĩ khi xưa không ngừng tại đó, họ đã khởi hành. Họ không thỏa mãn vì nhìn thấy ngôi sao, họ đã đến tận Bết-lê-hem và quỳ xuống. Họ cần công việc nghiên cứu và thời gian để tìm gặp một người chứ không phải một vì sao. Vấn-đề là Chúa Jêsus. Chúa Jêsus chứ không phải tôn giáo của Ngài, không phải những giáo huấn hay đẹp, không phải giáo hội, mục sư hay tổ chức nào, vì tất cả chỉ là những tấm bảng chỉ đường đến Ngài.

Vấn đề của người trí thức là tìm được sự khải thị, hướng dẫn, chịu hạ mình tin nhận và khởi hành tìm Chúa. Họ không cần ra khỏi ngành học của mình, họ chỉ cần bằng lòng ngồi xuống tìm kiếm.

Nếu ngành thiên văn dẫn các nhà thông thái — các bác sĩ — đến Bết-lê-hem thì các ngành y dược, lý hóa, toán học luật khoa, văn khoa v. v. cũng có thể đưa người học vào một hành trình Bết-lê-hem rồi Gô-gô-tha và thiên đàng vinh cửu. ○ ○ ○

MARI

☆ *Quang-Hạnh*

† Đẹp lòng Đức Chúa Trời

— *Thiên sứ Gáp-riên* : « Hỡi người nữ được ơn. Chào mừng ngươi, Chúa ở cùng ngươi »

— *Mari* : Kinh hoàng

— *Thiên sứ Gáp-riên* : « Hỡi Mari, đừng sợ. Nầy, ngươi sẽ chịu thai, sanh một trai, đặt tên là Jêsus »

— *Mari* : Bối rối.

Thiên sứ : Đức Thánh Linh sẽ giáng trên ngươi. Quyền năng của Đấng rất cao sẽ che phủ ngươi và Đấng sanh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời. »

— *Mari* : « Lạy Chúa, tôi đây, kẻ tôi tớ Ngài. Xin mọi sự xảy đến cho tôi như lời Chúa phán. »

★ Kẻ tôi tớ Đức Giê-hô-va.

Người nữ được ơn hơn tất cả những người nữ khác.

† Đơn sơ

— *Elisabet* : « Hỡi người có phước trong đám đàn bà. Nhơn đâu ta được sự vẻ vang này là mẹ Chúa đến thăm ta »

★ Là mẹ Chúa đến thăm ta.

— *Mari* : « Linh hồn tôi ngợi khen Chúa.

« Tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi.

« Vì Ngài đã đoái xem tôi, kẻ tôi đòi hèn hạ

« Và đã ban ơn lớn cho tôi »

★ Ai giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ? Ngôi Ngài ở trên cao Hỡi Đức Giê-hô-va

Nhơn vì sự nhơn từ và sự chơn thật Ngài.

Sự vinh hiển chớ về chúng tôi
Chớ về chúng tôi
Nhưng đáng về danh Ngài.

† Halelugia

— *Người chăn chiên* : « Hỡi người nữ được ơn. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã chọn người để đưa Đấng Mê-si vào trần thế cứu dân ta. Nầy, thiên sứ đã báo Tin-lành cho muôn dân. Chúng ta đã thấy muôn vàn thiên binh cùng với thiên sứ đó ca tụng Ngài »

— *Mari* : « Nguyện vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời, Cứu Chúa tôi »

★ Vinh hiển thuộc về Cứu Chúa ta Halêlugia !

Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao.

Bình an dưới đất. Ân điển cho loài người.

† Một thanh gươm.

— *Si-mê-ôn* : « Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ. Ngài được qua đời bình an.

Như lời Ngài đã phán.

« Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài.

« Mà Ngài đã sắm sẵn đặng làm ánh sáng trước mặt muôn dân.

« Soi khắp thiên hạ

« Và làm vinh hiển cho dân Y sơ-ra-ên, là dân Ngài.

⋆ Như lời Ngài đã phán.

— *Si-mê-ôn* : « Còn Mari, về phần ngươi, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng ngươi »

— *Mari* : « Một thanh gươm ? Sẽ đâm thấu qua lòng tôi ? »

⋆ Có một thanh gươm
Một thanh gươm
Sẽ đâm thấu qua lòng người.

† Khi mặt trời lặn.

Năm thứ 12. Trên đường về sau ngày lễ Vượt qua.

— *Mari* : « Trời sắp tối sao chưa thấy Jêsus trở lại. Jêsus, con ở đâu ?

Giô-sép, người có thấy Jêsus ở đâu không ? »

— *Giô-sép Ma-ri* : « Các người, các người có thấy con trai chúng tôi ở đâu không ? »

— Không, không.
Chúng tôi không nhìn thấy Jêsus
Từ buổi sáng hôm nay
Khi mặt trời mới mọc

— *Giô-sép* : Chúng ta sẽ đi ngược đường
Hướng về Giê-ru-sa-lem
Có thể Jêsus dừng chân ở một nơi nào đó »

† Tình cảm tự nhiên

⋆ Trong đền thờ

Ma-ri : Ồ Jêsus đang ngồi giữa các thầy thông thái. Jêsus đang biện luận với những người khôn ngoan nhất Y-sơ-ra-ên ! »

⋆ Ở hành lang

— *Ma-ri* : Jêsus ! Jêsus ! Sao con để hai ta thế này ?

« Cha và mẹ đã tìm con khó nhọc, lo lắng biết bao »

— *Chúa Jêsus* : Cha mẹ tìm con làm chi ? Người há không biết rằng con phải lo việc Cha con sao ?

— *Giô-sép* : « Ta thật không hiểu lời con nói »

— *Ma-ri* : « Tìm làm chi ?
« Công việc của Cha con ? »
⋆ Tìm làm chi ?

Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta ? Và cánh tay Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho ai ? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô.

† Con Đức Chúa Trời

Ca-na — Một ngày cưới.

Đức Chúa Jêsus đáp : « Hỡi người nữ ta với người có sự gì chăng ? »

— « Ta là người chăn hiền lành, người chăn hiền lành, vì chiên phó sự sống mình

«Ta là người chăn chiên hiền lành, ta quen chiên ta và chiên ta quen ta

«Chẳng có ai cất sự sống ta đi nhưng ta tự phó cho»

* Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta mà chúng ta tưởng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập và làm cho khốn khổ.

† Bên chân thập tự

— *Gô-gô-tha.* Vua dân Y-sơ-ra-ên, CON ĐỨC CHÚA TRỜI trên thập giá. Buổi trưa nóng bức kinh hồn. Vết thương đau nhức. Hấp hối, khắc khoải từng giây

* «Nếu hắn là Đấng Christ
Nếu hắn là Con Đức Chúa Trời
Hãy tự cứu hắn đi!»

— *Gô-gô-tha.* Ma-ri bên thập tự. Bụi đường phủ áo. Mắt nặng trĩu vẫn ngước nhìn lên. Con của Mari. Con Đức Chúa Trời. CON ĐỨC CHÚA TRỜI trên thập giá.

* Hỡi người nữ được ơn, chào mừng ngươi. Đức Chúa Trời ở cùng ngươi

* Hỡi Mari, một thanh gươm đâm suốt lòng người.

† Môn đồ của Chúa

— *Mari*: «Jêsus phục sinh! Jêsus đang sống!

Jêsus bảo môn đồ chờ đợi. Jêsus bảo ta chờ đợi.

«Một cái gì thuộc về Jêsus yêu qui sẽ trở lại và ở mãi với ta — Thần yên ủi»

* — «Hỡi người nữ được ơn, Chúa ở cùng ngươi»

— «Linh hồn tôi ngợi khen Chúa

Tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, Cứu Chúa tôi

Ngài là chồi và là hậu tự của Đa-vít.

Ngài là Đấng trước hết, là Đấng sau cùng, là Đấng sống.

Kìa, Ngài đã chết. Nay Ngài sống, sống đời đời.

Ngài là Jêsus, là ngôi sao sáng chói».

◔ ◔ ◔

CỤ MỤC-SƯ E. F. IRWIN TỪ TRẦN

Rất xúc-động hay tin Cụ ông Mục-sư E. F. IRWIN đã từ trần tại quê hương là Gia-nã-đại và về nghỉ yên nơi nước Chúa ngày 8-11-66. Cụ là một trong các Giáo-sĩ đầu-tiên đã mở mang công việc Chúa tại Việt-nam, đã từng giữ chức-vụ Hội-trưởng Hội Truyền-giáo, là người rất tận tụy với chức-vụ, nêu gương thánh-thiện, hiền-từ cho tôi tớ con cái Chúa. Thay cho toàn thể Hội-thánh Tin-lành Việt-nam trân trọng phân ưu cùng Cụ Bà và các con cháu cụ.

Mục-sư Hội-trưởng ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

ba mùa GIÁNG-SINH

KIỀU THÚY HẰNG

Giáng sinh 1962:

Với một ít mặc cảm, tôi lạc lõng trong đêm huy hoàng đó * Một đêm hẳng bao người mong đợi * Trên con đường hun hút, ngọn gió lạnh mùa đông tôi lặng lẽ đếm bước * Bất chợt tôi nghĩ: Tại sao Chúa của mình lại sinh ra vào giờ nầy? Tại sao? Tại sao? Bao câu hỏi kéo đến dày vò tôi * Dừng lại, trước giảng đường, nhìn vào. Các bạn tôi, a họ đang hát * Vô duyên tệ * Họ cười vui vẻ. Họ cười tôi ư, tôi gục đầu nức nở * Từ giã nhà thờ giữa lúc Mục sư giảng * Tiếp tục hành trình * Vô cực ơi, mi ở đâu? * Đi... đi... đi... đí mãi.

Giáng sinh 1964:

Bận rộn với ban hát thanh niên * Lo lắng cho các em nhi đồng * Mệt * Nhưng, tôi vui quá* Chúa, Chúa, giáng sanh vào lòng tôi* A, ha! lòng tôi được Chúa ngự * Nhìn mọi người, họ vui quá * Họ chung vui với tôi? Vâng! Họ mừng vì tôi đã hòa thuận lại với Đức Chúa Trời * Họ vui vì sự làm việc quá hăng say của tôi * Tôi đắm chìm trong niềm kiêu hãnh ấy * Dồn tất cả sức lực vào mùa giáng sanh * Những cuộc vui* Tiếng cười nức nẻ, hầu như không bao giờ dứt * Những đêm thức trắng* Mùa giáng sanh đầy đủ và ý nghĩa nhất * Tôi hạnh phúc * Ma quỷ tức giận * Thử thách đến * Tôi thất-bại * Xa Chúa, lại càng xa hơn * Đau khổ * Tôi gào thét * Buồn * Tôi bỏ nhóm * Bạn tôi tìm đến * Tôi trốn chạy * Họ nhắc tôi đi nhóm * Họ viết cho tôi những lá thơ đầy tình thương của Jêsus * Tức giận* Tôi xé vụn, ném đi* Bền lòng * Họ tìm cho được * Tôi giáp mặt, lẳng lặng ngồi nghe * Chúa làm việc trong tôi * chị tôi cầu nguyện * Tôi hứa * Xin chị cầu nguyện nhiều cho * Chị khuyên * Tôi cúi đầu: Nước mắt đổ ra * Hứa một lần nữa * Chính tôi cầu nguyện * Lời cầu nguyện đầu tiên: Xin Chúa tha tội con * Đứa con ngỗ nghịch * Tôi bắt đầu học Kinh thánh * Tìm hiểu ý Chúa * Và kinh hoàng trước mạng lệnh duy nhất của Đức Chúa Trời * Xin dâng thân thể bé mọn nầy cho công việc nhà Chúa * Chúa ôi! Chúa tình thương * Chúa nhân lành * Chúa dịu hiền.

Giáng sinh 1966.

* Hớn hở vui mừng * Nhìn lại dĩ vãng * Đón nhận hiện tại * Nghĩ đến tương lai * Cúi đầu! Xin Chúa ở cùng. Trọn đời sống con. Amen.

CHIẾC SAO

của

TÂM

THANH - HỒNG - ÂN kể

VẬY là đêm Nôel tưng-bừng, náo nhiệt và sống động đã trôi qua. Tâm luyến-tiếc, ngẩn ngơ như thấy mất mát một vật gì quý báu. Dường như đâu đây còn vương lại thứ không khí đặc biệt đó, nó thẩn-thờ đi quanh căn phòng, mắt dán chặt vào góc nhà, nơi đó vẫn còn chiếc ngôi sao đẹp-đẽ lung-linh ánh đèn xanh đỏ, phía dưới chân là cái hang đá bằng giấy bồi ba Tâm đã bỏ ra cả một ngày trời để hoàn-thành. Trong cái hang đá màu bạc đó là mấy hình ảnh quen-thuộc, ông bà Giô-sép, mấy gã chăn chiên, vài con bò bé xíu, mầu vàng đứng ngơ-ngác chung quanh máng cỏ Chúa nằm. Tâm nhìn qua rồi bỗng chạy đi tìm ba nó. Lúc đó ba Tâm đang nằm đọc cuốn T. K. B. số đặc-biệt giáng-sinh.

— Ba ơi, sao ba chưa cất chiếc ngôi sao với cái hang đá đi? Ba Tâm quay lại nhìn con, cười âu-yếm:

— Ba để đến chiều sẽ dẹp. Mà con thích cái ngôi sao đó lắm phải không?

Đầu Tâm ngúc-ngắc, gương mặt lộ vẻ hân-hoan. Ba Tâm mỉm cười nói tiếp:

— Ba sẽ để chiếc ngôi sao đó ở phòng con, à, mà con còn nhớ truyện tích ngôi sao đó chớ?

Đôi mày hơi cau lại, đứa bé nhớ lại đoạn Kinh-thánh mà nó đã đọc rất thích-thú, thế nào ba vị bác-sĩ cưỡi lạc-đà đi theo ngôi sao đến tận máng cỏ nghèo nàn, mấy gã mục-đồng chạy băng lối cỏ mòn đến quán trọ giữa lúc đêm khuya lạnh-lùng để tìm Ấu-Chúa. Giọng kể của đứa bé đầy hân-hoan, Tâm nhớ rất kỹ, và khi kể xong, ba Tâm xoa đầu nó khen:

— Con ba giỏi quá, ba muốn con sẽ nhớ mãi chuyện tích đó, và con sẽ nghĩ đến tình-thương sâu rộng của Chúa Jêsus, đã giáng-trần cách nghèo-nàn như thế nào để cứu chuộc chúng ta. Ba cũng muốn nhắc con là phải nghĩ đến Chúa luôn, sống cho đẹp lòng Ngài và làm cho mọi người khác đều phải suy-nghĩ đến điều đó như mình. Ngay lúc đó má Tâm ở dưới bếp bước lên, nhìn Tâm mỉm cười:

— Chà, chú Tâm sướng quá ta, mặc tình mà ngắm ngôi sao đẹp... Rồi bà quay sang ba Tâm:

— Tôi đề-nghị là mình sẽ thưởng cho thằng Tâm một chiếc ngôi sao nhỏ nữa ở chung quanh chiếc sao đó khi nào nó thuộc được 1 câu Kinh Thánh.

Tâm xen vào:

— Con thuộc hết các câu gốc Bài học Trường chúa nhựt rồi, má thấy không. Mẹ Tâm bẹo má con, cười sung-sướng:

— Má biết rồi, con của má được phần thưởng hạng nhứt má biết, nhưng như vậy cũng chưa đủ đâu con, con phải học thuộc lòng nhiều câu khác nữa vì đó là điều ích-lợi cho mình. Lời Kinh-thánh cũng như chiếc ngôi sao để trong phòng con, sẽ nhắc-nhở và đưa dẫn con đến gần Chúa hơn nữa.

Tâm gật đầu và hứa là sẽ cố-gắng học nhiều thêm. Cậu bé nghĩ đến một «rừng» sao sẽ «mọc» trong phòng cậu mà sung-sướng thầm.

Chiều đó thì chiếc ngôi sao đã được dời vào trong phòng Tâm, ngay phía trên đầu nằm. Và ánh đèn vẫn nhấp-nháy, ban đêm càng làm tăng thêm vẻ đẹp, Tâm nằm mãi mà vẫn chưa ngủ

(*Xin xem tiếp trang 42*)

CUỘC CHIẾN TRANH PHI DẠNG THỨC

(*Tiếp theo trang 17*)

mang trong lòng sự sống của Đấng Christ, chúng ta phải có thái độ nào đối với những kẻ vấp ngã? Thánh Phao-lô đã nhắc nhở bổn phận của chúng ta đối với họ: «*Tôi tớ của Chúa... phải dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỉ, vì đã bị ma quỉ bắt lấy đặng làm theo ý nó.*» (II Tim. 2 : 25). Thái độ của chúng ta không phải thái độ của người Pha-ri-si, của thầy cả thượng phẩm bèn là thái độ của người Sa-ma-ri nhơn lành. Cái nhìn của người Cơ đốc phải là cái nhìn trìu mến của Chúa, đem sự hy vọng cho những người thất vọng. Chúng ta không thể đến với tha-nhân bằng thái độ của kẻ cả, bằng cái nhìn biến người khác thành đồ vật, vì như vậy chúng ta vô tình dìm cho chết những linh hồn có thể ăn năn hoặc ngăn chận bước tiến của những ai muốn hầu việc Chúa (Thi. 51 :) Chúa không muốn cho một linh hồn nào chết mất, song Ngài muốn cho tất cả mọi người đều ăn năn. Chúng ta không có quyền đẩy vào địa-ngục những người mà Đấng Christ đã chết thế cho. Trái lại, hãy vạch cho họ thấy rõ thế nào là sự cần thiết của một cuộc cách mạng nội tâm. Hãy chỉ cho họ tấm gương của Vua Đa-vít. Có như thế chúng ta mới làm tròn nhiệm vụ của một Cơ-đốc-nhân đối với Đấng Christ trong cuộc chiến tranh ngấm ngầm nhưng quyết liệt nầy.

Satan hiện đang lồng lộn trên tất cả mọi chiến tuyến thuộc linh. Trong cuộc chiến tranh nầy không có những vùng phi quân sự, cũng không có thời gian treo miễn chiến bài. Satan đang thực hiện trăm phương nghìn kế để thắng. Nó chỉ bị xiềng khi Jêsus-Christ tái lâm và chỉ khi ấy chúng ta mới hoàn toàn thoát khỏi sự hiện diện của tội. Từ trước đến nay, nạn nhân của Satan phần lớn là những người có sẵn một hay nhiều thành kiến chống đối những nguyên tắc thuộc linh hàm chứa trong Kinh-thánh vì những tự tôn mặc cảm. Riêng những người đắc thắng, chính là những người bằng lòng *đứng* trong phần đất của Đấng Christ.

• • •

Nhân lễ Giáng-Sinh, tìm hiểu...

NGÔI SAO NOËL

« Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên Đông-Phương, nên đến thờ-lạy Ngài. »
(Ma-thi-ơ 2 : 2)

THEO Kinh-thánh chép, trong một đêm đông lạnh lẽo Chúa Jêsus giáng-sinh ở thành Bết-lê-hem có 3 Bác-sĩ đã theo ánh sáng của một ngôi sao lớn để thờ-lạy Ngài và dâng lễ-vật, đó là vàng, nhũ-hương và một-dược. Ba vị Bác-sĩ nầy là những người đầu tiên đến ca-ngợi Chúa. Chính ngôi sao nầy đã làm cho thần-tích đêm Giáng-sinh thêm mạnh mẽ.

Các nhà thiên-văn học đã đặt ra những câu hỏi :

— Đó có phải là một ngôi sao lớn, chỉ xuất hiện một lần trên bầu trời chăng ?

— Ngôi sao báo hiệu điềm Cứu-Chúa ra đời có hợp với sự thực của khoa thiên-văn học không ? Hay chỉ là hình ảnh mơ hồ ?

Nhà thiên-văn học Jean Képler là người thứ nhất đã giải đáp những câu hỏi trên. Thoạt tiên ông Képler viết : « Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời và là Chúa Cứu - thế của chúng ta đã sinh ra 5 năm trước kỷ nguyên Tây-lịch, đó là một điều mà ngày nay ai cũng phải công nhận. » Ông ta bèn tìm lại xem vào năm đó có một ngôi sao lớn nào hiện trên vòm trời nơi Chúa sinh ra không ? Điều nầy khoa thiên-văn có thể tìm ra được bằng cách tính sự chuyển-vận của những ngôi sao.

Đến năm 1603 ông Képler đã quan sát sự giao hiệp của Thổ-tinh và Mộc-tinh. Hai hành tinh nầy dần dần tiến gần đến Thổ tinh và Mộc tinh. Rồi ánh sáng thật lạ kỳ. Ba ánh sáng riêng của ba hành tinh đứng gần nhau làm cho ta tưởng có một ngôi sao khổng-lồ và ánh sáng lan rộng khắp vòm trời.

Ông Képler tính ra rằng sự giao hiệp của 3 hành tinh đó đã từng xảy ra vào những năm 747 và 748 hoặc vào 4, 5 năm trước Tây-lịch Kỷ-nguyên. Chúng ta được biết ngôi sao ấy không phải là một ngôi sao mới, cũng không phải là một ngôi sao thường. Những nhà thiên-văn học người Chaldée vào thời Chúa giáng-sinh cũng có để ý đến ngôi sao đó. Khi ngôi sao đó dần dần xuống về hướng Tây thì 3 Bác-sĩ nhất quyết theo dấu cho đến lúc nó dừng lại tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê « Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên Đông-phương đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ Con trẻ ở mới dừng lại. » (Mathiơ 2 : 9)

Trong đêm giáng-sinh nhân loại đã trông chờ

gì, hy vọng gì, ước mơ gì? Một giấc mơ bình yên: « Sáng Danh Chúa trên các từng trời rất cao, Bình-an dưới đất, Ân trạch cho loài người. » (Lu-ca 2 : 14) Trong những năm chiến tranh Pháp-Đức 1914-1918 quân lính hai bên tham chiến đã ngừng bắn trong đêm Giáng-sinh, quân lính bỏ qua chiến hào trao đổi những món quà nhỏ và những chai rượu, Trong trận đại-chiến thứ II ở mặt trận Nga, chiến tranh đã tạm ngưng trong 24 giờ để mừng lễ Giáng-sinh. Giấc mơ Hòa-bình đêm Giáng-sinh thật mãnh-liệt, nó đã làm cho những kẻ tử thù tạm quên chém giết để yêu thương lẫn nhau.

Trở lại vấn-đề ngôi sao đêm Giáng-sinh các nhà thiên-văn về sau cũng đồng ý với Képler về sự xuất hiện của ngôi sao lạ vào những năm trên. Ông Maker người Đan-mạch sống vào thế-kỷ 19 xác nhận: « Tháng 3 năm 748 Hỏa tinh và Thổ tinh giao hiệp cho ta cảm tưởng chứng kiến một ngôi sao mới hiện ra với những tia sáng đặc-biệt. Vào 6 năm trước Tây-lịch cũng xảy ra hiện-tượng đó. »

Như vậy thì ngôi sao lạ đêm Giáng-sinh quả nhiên có thật theo sự chứng-minh của các nhà thiên-văn học.

Vì thế mỗi năm vào dịp lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sinh trong các thánh đường đều được trang hoàng rực-rỡ bởi các đèn ngôi sao lớn nhỏ để tưởng nhớ đến ngôi sao lạ đã dẫn đường cho 3 vị Bác-sĩ và bọn chăn chiên đến chiêm ngưỡng Hài-nhi Thánh, và chúng ta cũng không quên ngôi sao lạ ấy qua bài Thánh nhạc giáng-sinh « Đêm Thánh » (O Holy Night) được hát vang lên trong đêm Noël... « Kìa, vùng trời Đông **ngôi sao Tin-lành** soi sáng choang, Con Trời tự hạ thành-nhân giữa đêm kinh-hoàng, vì lòng Ngài yêu nhân-thế đắm chìm trong bến mê, ra đời làm giá cao quí cứu chúng sinh về, bao năm cảnh đời như giữa đêm ác tội khiếp kinh, hôm nay khắp trời trông rõ quang cảnh bình-minh. Chúa sanh giờ đây, đêm Thánh vinh-quang vui vẻ bấy, đêm phước-hạnh bấy, đêm bình hòa đêm an-ninh, đêm Chúa Từ-ái, ấy đêm Thần-tử giáng-sinh ».

Ước mong ngôi sao Noel luôn ở trong lòng của mỗi chúng ta trong suốt cả mùa Giáng-sinh nầy.

NGUYỄN-HOÀNG-BÌNH, (Ba-xuyên)
kỷ niệm mùa giáng-sinh 66

○ ○ ○

CHIẾC SAO CỦA TÂM

(*Tiếp theo trang 40*)

được. Ba Tâm thấy con trằn-trọc hoài, vào hỏi thì Tâm ngước mắt lên trả lời:

— Ba ơi, con nghĩ là chiếc sao nầy cũng sẽ nhắc con nhớ tới ba nữa. Ba đã đưa dẫn con đi trên đường của Chúa, ba cũng nhắc-nhở con đến một tình thương sâu rộng, đã dìu dắt, đã nuôi nấng con . . .

Tâm bỗng nghẹn lời . . . Ba Tâm cúi xuống, hôn khẽ lên trán con, nói nhanh:

— Thôi, con ngủ đi, mai còn dậy sớm đi học.

Và ông quay đi thật nhanh để tránh không cho Tâm thấy mấy giọt nước mắt vừa trào xuống má ông, lăn qua đôi môi đang mỉm nụ cười đầy thương yêu và hy-vọng . . .

Chiếc ngôi sao vẫn đẹp với ánh đèn chớp tắt đỏ xanh, và chẳng bao lâu sau đã được tô-điểm thêm bằng 5, 6 chiếc sao khác nhỏ xíu cũng đủ màu, dán theo trên tường xen kẻ 5 cánh của chiếc sao lớn đó. ◌ ◌ ◌

Mục THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG và ĐỐ KINH THÁNH xin gác lại một kỳ. Cáo lỗi độc giả.

Trân trọng báo tin Ông bà Giáo-sĩ O. N. Steinkamp và 2 con đã về quê-hương nghỉ hạn hôm 14-11-66, sau một thời-gian tạm hầu việc Chúa với Nhà sách Tin-lành.

Ông bà Giáo-sĩ R. F. Rexilius và gia-quyến sẽ từ Mỹ-quốc trở sang Việt-nam vào tháng Giêng 1967 để tiếp-tục chức-vụ.

Nguyện Chúa ban phước nhiều cho các gia-quyến nói trên.

T. K. B.

Phú-lãnh. Khói lửa chiến-tranh lan rộng, nhà thờ và tư-thất Hội-thánh Phú lãnh vừa rồi đã bị thiêu-hủy ra đống tro tàn. Tôi-tớ Chúa đã được điều động đi hầu việc Chúa nơi khác, còn lại mười mấy gia-đình con cái Chúa không ai chăn giữ, chúng tôi phải kiêm-nhiệm nơi nầy và đã cùng con cái Chúa cố-gắng xây cất một nhà thờ tạm tại một nơi khác an-ninh hơn để thờ phượng Chúa. Rất mong các tôi-tớ con cái Chúa nghĩ đến cảnh-ngộ của anh em tín-hữu ở đây mà tán trợ cho. Thơ-từ và tiền bạc xin gởi về : *Truyền đạo Nguyễn tấn Đạt, Hộp thơ 58, Đà nẵng.*

Vĩnh-long. Quận Chợ-lách, cách châu-thành Vĩnh long 18 cây số, phải đi qua đò Cồ-chiên, đã có một số tín-đồ và trong tháng 10 vừa qua, Chúa đưa xe Thánh-kinh hội đến hoạt động có kết-quả lớn, bán được 14. 500 quyển sách, với số tiền là 29.000$ và có thêm được 22 người tin Chúa. Kính xin Quí vị tôi-tớ con cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện cho nơi đây sớm có một nhà thờ để các con cái Chúa nhóm lại và cho các anh em mới tin Chúa được đứng vững. Đa-tạ. *Mục-sư Triệu ngươn Hên.*

AI TÍN

Mỹ-an. Em Lê thị Lài, 1 tuổi, con của cô Ngô thị Xê về với Chúa ngày 19-10-66 trong trận thủy-tai. Thay cho Hội-thánh, xin phân-ưu cùng tang quyến. *T. Đ. Lê văn Tính.*

Đà-nẵng. Anh tôi, ông Lê thiện Sỹ về nghỉ an trong nước Chúa ngày 14-10-66 tại Đà nẵng, hưởng thọ 77 tuổi. Lễ an-táng cử hành vào lúc 2 giờ 30 ngày 15-10 66. Thay mặt cho chị dâu tôi. các cháu và tang quyến, chân-thành cảm-tạ các tôi-tớ con-cái Chúa phúng-điếu và đưa linh-cữu anh tôi đến phần-mộ. *Mục-sư Lê Châu.*

Bình-long. Em Nguyễn văn Đức, 8 tháng, con của thầy cô Nguyễn văn Châu đã ngủ yên trong Chúa ngày 26-10-66. Thành-thật phân-ưu cùng tang quyến. *T. Đ. Nguyễn văn Năm.*

Sa-đéc. Bà Phan văn Điều, nhũ-danh Lê thị Hiệp, 78 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 14-8-66.

Bà Nguyễn thị Vạn, 55 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 21-8 66. Bà Trần thị Út 77 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 15-10-66. Bà Nguyễn văn Niên nhũ danh Phan thị Vị, 74 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 20 10-66. Ông Phạm văn Hưng, 61 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 22-9-66. Bà Truyền đạo Đoàn văn Châu, nhũ danh Trịnh thị Năm, 82 tuổi, ngủ yên trong Chúa ngày 1-11-66.

Phân-ưu cùng các tang quyến. *Mục-sư Nguyễn văn Tằm.*

Đà-lạt. Truyền đạo K' Hai, chủ-tọa Hội-thánh Dăng ja (Đà-lạt) đã về nước Chúa ngày 1-11-66 sau 1 tháng đau gan trầm-trọng. Thay cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, xin phân-ưu với bà K' Hai và 6 con. Xin Hội-thánh chung cầu-nguyện Chúa nâng-đỡ tang-quyến. *M. S. Hội trưởng Đoàn văn Miêng.*

Tân-thạch. Cô Phan thị Bạch-Tuyết 20 tuổi ái-nữ Ông bà Phan văn Đăng thọ nạn về yên-nghỉ nơi nước Chúa ngày 4-11-66. Sinh thời cô là một thanh-nữ có đời sống tin-kính gương-mẫu, hầu việc Chúa rất siêng-năng và hoạt-động, tánh-tình hiền-hậu ai cũng mến. Cầu xin Chúa an-ủi ông bà Phan văn Đăng. *Ban Trị-sự Chi-hội.*

Saigon. Cụ Trần vô Tư đã qua đời tại tư-gia, hưởng thọ 66 tuổi. Trước khi cụ qua đời có tỏ lòng ăn-năn và cụ đã về cùng Cnúa cách vui-vẻ bình-an. Cám ơn Chúa và phân-ưu cùng tang quyến. *Mục-sư Lê văn Phải.*

Nhà in NAM-HẢI 149, Nguyễn-thiện-Thuật — SAIGON
Nghị-định Thông-tin số 125/VPNTT. Ngày 3/2/1951. Kiểm duyệt số 3174 ngày 6/12/1966

LỄ KHAI-MẠC ĐẠI-HỘI THẾ-GIỚI TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH

LỄ KHAI-MẠC ĐẠI-HỘI THẾ-GIỚI TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH

tại Tây Bá-Linh, 26-10-1966 đến 4-11-1966

tại Tây Bá-Linh, 26-10-1966 đến 4-11-1966

Chính giữa bức ảnh là Mục-sư Tiến-sĩ Billy Graham, Cố-vấn kiêm diễn-giả chính của Đại-hội. Bên phải ông là Hoàng-đế Hailé Sélassié nước Ê-thi-ô-pi, người đọc diễn văn khai-mạc Đại-hội. Phái-đoàn Hội-thánh Tin-lành Việt-nam đã trở về đến Saigon ngày 9-11-1966 và có tổ chức một buổi tường trình tại Nhà thờ Quốc-tế, số 7 đường Trần cao Vân ngày 10-11-1966. Sẽ có những bài về Đại hội quan trọng này đăng trên Thánh Kinh Báo. Kính mời quí vị đón xem.